

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020
và kế hoạch triển khai năm 2021

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 và Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 về việc điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg. Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh (*viết tắt là Ban chỉ đạo tỉnh*) báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh năm 2020 và kế hoạch triển khai năm 2021, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY
DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2020**

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Về tổ chức: Ban chỉ đạo tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành 04 Quyết định: bổ nhiệm kiêm nhiệm chức vụ Chánh Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh, bổ nhiệm lại chức vụ Phó Chánh Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh, bổ sung thành viên Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh, sửa đổi, bổ sung Quyết định thành lập Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh ⁽¹⁾.

- Về giao kế hoạch vốn: UBND tỉnh đã ban hành 04 văn bản giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 trên địa bàn tỉnh ⁽²⁾.

¹ Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 31/3/2020 của UBND tỉnh về việc bổ nhiệm kiêm nhiệm chức vụ Chánh Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 của UBND tỉnh về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Chánh Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh; Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 14/4/2020 của Ban chỉ đạo về bổ sung thành viên Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 1654/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Điều tại Quyết định số 450/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk.

² Quyết định của UBND tỉnh: số 3696/QĐ-UBND ngày 12/12/2019 về việc giao dự toán, chi ngân sách nhà nước năm 2020; số 3858/QĐ-UBND ngày 26/12/2019 về việc giao chỉ tiêu, kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia kế hoạch năm 2020; số 114/QĐ-UBND ngày 16/01/2020 về việc phân khai chi tiết vốn dự phòng ngân sách Trung ương kế hoạch năm 2020 để thực hiện các Đề án của Thủ tướng Chính phủ trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2016 - 2020; số 2255/QĐ-UBND ngày 22/9/2020 về việc điều chỉnh dự toán kinh phí Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020.

- Về công tác chỉ đạo điều hành: HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về điều chỉnh nguồn vốn và kế hoạch phân bổ vốn thực hiện Chương trình; Ban chỉ đạo, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản quan trọng, như: Triển khai Nghị quyết của HĐND tỉnh, Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo, Kế hoạch thực hiện Chương trình năm 2020; Quyết định công nhận và tặng cờ thi đua cho 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019; Quyết định thành lập và quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 và kế hoạch triển khai năm 2020; Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Kinh phí hỗ trợ thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới của 04 xã biên giới (30 triệu đồng/thôn, buôn); Triển khai Báo cáo số 02/BC-BCĐCTMTQG ngày 27/4/2020 của Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG; thành lập Tổ Tư vấn, giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm thuộc Chương trình OCOP cấp tỉnh...⁽³⁾

- Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh phối hợp với các Sở, ngành hoàn thành việc tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phân khai kế hoạch vốn của Trung ương, của tỉnh thực hiện Chương trình năm 2020; kịp thời tham mưu UBND tỉnh ban hành nhiều văn bản triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới; đôn đốc và phối hợp thành phố Buôn Ma Thuột về hoàn thiện hồ sơ trình Trung ương đề nghị công nhận thành phố Buôn Ma Thuột hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (*đã tổ chức họp Ban chỉ đạo tỉnh để thảo luận, bỏ phiếu và dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh*)...

³ Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 08/7/2020 của HĐND tỉnh về việc điều chỉnh nguồn vốn và kế hoạch phân bổ vốn nêu tại khoản 2, 3 Điều 1 Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của HĐND tỉnh ban hành Kế hoạch về chỉ tiêu, mục tiêu, nguồn vốn và phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Ban chỉ đạo, UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 về ban hành Chương trình công tác năm 2020 của Ban chỉ đạo; Kế hoạch số 02/KH-BCĐ ngày 29/4/2020 về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020; Báo cáo số 12/BC-BCĐ, ngày 28/02/2020 về kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 và kế hoạch triển khai năm 2020; Báo cáo số 13/BC-BCĐ, ngày 28/02/2020 về tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 30/3/2020 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh; Báo cáo số 79/BC-UBND ngày 17/4/2020 về kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 20/4/2020 về tình hình triển khai thực hiện các Chương trình MTQG năm 2019, phương hướng nhiệm vụ năm 2020; Báo cáo số 82/BC-UBND ngày 22/4/2020 về tình hình phân bổ chi tiết kế hoạch, dự toán chi thực hiện các Chương trình MTQG năm 2020; Báo cáo số 115/BC-UBND ngày 01/6/2020 về kết quả thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2016 - 2020; Quyết định số 735/QĐ-UBND ngày 07/4/2020 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 904/QĐ-UBND ngày 29/4/2020 về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh; Công văn số 4571/UBND-KT ngày 28/5/2020 về việc kinh phí hỗ trợ thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020; Công văn số 6441/UBND-TH ngày 24/7/2020 về việc thực hiện các Nghị quyết: số 23/NQ-HĐND, số 28/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; Quyết định số 1852/QĐ-UBND, ngày 14/8/2020 về việc thành lập Tổ Tư vấn, giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) cấp tỉnh.

- Các sở ngành được phân công theo dõi phụ trách tiêu chí đã có văn bản hướng dẫn thực hiện các tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí nông thôn mới giai đoạn 2017 - 2020 của tỉnh.

- Ngoài ra, để chỉ đạo triển khai Chương trình, UBND tỉnh và các Sở, ban ngành đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo các cấp, các ngành triển khai chương trình nông thôn mới theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh...

2. Về công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, khen thưởng

a) Công tác tuyên truyền, vận động

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể trên địa bàn toàn tỉnh thường xuyên, liên tục tuyên truyền về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 bằng nhiều hình thức.

- Ban Tuyên giáo (Tỉnh ủy) đã có Báo cáo số 621-BC/BTGTU ngày 17/01/2020 về kết quả điều tra xã hội học đợt II năm 2019 “Khảo sát mức độ hài lòng của người dân về kết quả 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh”; theo đó, người dân rất hài lòng với những kết quả sau 10 năm thực hiện Chương trình nông thôn mới (tỷ lệ hài lòng là 96,5%). Ngoài ra, Ban Biên tập “Thông tin cơ sở” đã biên tập, đăng tải 52 bài viết, hình ảnh tuyên truyền về các chủ trương, chính sách, kết quả, điển hình tiên tiến... trong triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới; Bản tin “Thông báo nội bộ” đã biên tập, đăng tải 05 tin, bài, hình ảnh tuyên truyền về các nhiệm vụ, chỉ tiêu cụ thể, kết quả đạt được; biểu dương cá nhân, tập thể điển hình tiên tiến, giới thiệu những cách làm mới, sáng tạo trong triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới.

- Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh: xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phối hợp tuyên truyền về Chương trình nông thôn mới trên Đài Tiếng nói Việt Nam khu vực Tây Nguyên phát sóng trên hệ VOV4, Báo Nông thôn ngày nay; xây dựng 11 bảng hiệu tuyên truyền về Chương trình nông thôn mới cho 07 xã; đăng nhiều tin bài trên Trang thông tin điện tử của Sở và các đơn vị trực thuộc Sở về cách làm hay, mô hình trồng trọt, chăn nuôi, HTX sản xuất giỏi; Duy trì và đăng tin bài, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trên trang Thông tin điện tử Chương trình nông thôn mới của tỉnh (<http://nongthonmoi.daklak.gov.vn/>).

- Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo Trung tâm quản lý Cổng thông tin điện tử tỉnh đăng tải các thông tin về công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức cho cán bộ, người dân để phát huy vai trò trong quá trình thực hiện Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới năm 2020 trên địa bàn như: Kế hoạch số 1680/KH-UBND, ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh về Thực hiện Chương trình số 37-CTr/TU, ngày 13/12/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Quyết định số 1307/QĐ-UBND, ngày 10/6/2020 về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 357/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc

ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54 - KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn và Chương trình số 37-CTr/TU ngày 13/12/2019 của Tỉnh ủy; Quyết định số 1726/QĐ-UBND, ngày 03/8/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2021-2025.... và các văn bản liên quan khác, tại địa chỉ: <http://daklak.gov.vn>; các tin bài liên quan: Tổng kết Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp HTX nông nghiệp có hiệu quả đến năm 2020; Đắk Lắk đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ lĩnh vực quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản; Ban hành Chương trình công tác năm 2020 của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016-2020; Định hướng phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ phục vụ phát triển kinh tế-xã hội trong nhiệm kỳ 2020-2025...

- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt việc xây dựng nông thôn mới, Cuộc vận động đã có sức hút và lan tỏa rộng rãi trong các tầng lớp Nhân dân trong xã hội, góp phần to lớn trong việc phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương phép nước, mọi người sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, theo quy ước, hương ước ở cộng đồng dân cư; góp phần đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của cả hệ thống chính trị ở cơ sở; mỗi quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân ngày càng được gắn bó, củng cố và tăng cường vững chắc. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch, thực hiện tuyên truyền, kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng; biên tập, in phát hành Bản tin Văn hóa, Thể thao và Du lịch phát hành đến cơ sở, thực hiện biên tập nội dung Trang thông tin điện tử của Sở; in 2.800 cuốn sách “Hỏi đáp về xây dựng đời sống văn hoá nông thôn” phát hành đến các thôn, buôn trong tỉnh để phổ biến sâu rộng trong công chúng, góp phần bảo tồn, phát huy có hiệu quả các giá trị văn hóa trong cộng đồng được đồng bào các dân tộc trên địa bàn nông thôn đón đọc và đánh giá cao; tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh, của đất nước cũng như đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của đông đảo tầng lớp nhân dân.

- Công an tỉnh: đã triển khai kế hoạch phối hợp phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ được 932 buổi với 147.340 lượt người tham gia với nội dung tuyên truyền phong phú, được tổ chức rộng rãi từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt chú ý tuyên truyền về phòng, chống tội phạm liên quan đến “tín dụng đen”; tệ nạn ma túy, tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác... Hướng dẫn nhân dân tham gia bảo đảm ANTT gắn với chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới; tham mưu, hướng dẫn xây dựng mới 39 mô hình, nâng tổng số mô hình hiện địa bàn có lên 236 mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTTQ và duy trì Dự án “*Xã, phường, thị trấn không tệ nạn ma túy*” tại 152/152 xã trên địa bàn tỉnh, triển khai rộng rãi mô hình phong trào “*Kết nối mạng xã hội - Bình yên cho mỗi gia đình*” với 222 trang Zalo được đăng ký và xác thực có 123.142 lượt người quan tâm theo dõi. Các trang Zalo đã đăng tải 10.681 bài viết, thu hút được 4.378.012 lượt xem. Số lượng tin, bài được đăng tải ngày càng tăng cao

theo từng tuần; các bài viết có chủ đề đa dạng, phong phú, thu hút được nhiều lượt người xem. Thông qua các trang, nhóm Zalo, lực lượng Công an cơ sở đã kịp thời tiếp nhận 136 tin, tình hình liên quan đến ANTT; trả lời, hướng dẫn 1.416 lượt câu hỏi liên quan đến các thủ tục hành chính, quy trình tố giác tội phạm và phòng chống bệnh Covid-19, bạch hầu. Một số đơn vị đã sử dụng trang Zalo để xử lý hồ sơ trực tuyến, tiếp nhận thông tin khai báo lưu trú và thông tin về người đến từ vùng dịch Covid-19, bạch hầu để theo dõi, giám sát, mang lại hiệu quả cao...

- Ban Thường vụ Tỉnh đoàn: đẩy mạnh công tác tuyên truyền về Chương trình xây dựng Nông thôn mới thông qua trang thông tin như: tờ Thông tin tuổi trẻ tỉnh Đắk Lắk, website của Tỉnh đoàn... Trong thời gian qua, các cấp bộ Đoàn đã tổ chức được 126 buổi diễn đàn, tọa đàm, trao đổi các tác phẩm văn học nghệ thuật về chủ tịch Hồ Chí Minh; tổ chức 82 hội thi, hội diễn về chủ đề tám gương đạo đức Hồ Chí Minh; tổ chức 56 lớp học chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh; xây dựng 120 tủ sách Học tập và làm theo lời Bác; tổ chức tuyên dương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác. Đặc biệt Tháng Thanh niên năm 2020, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chỉ đạo các huyện, thị, thành đoàn và Đoàn trực thuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền với nhiều hình thức phong phú trong đoàn viên thanh niên đảm bảo an toàn chống dịch khi tham gia hoạt động; chỉ đạo các bộ phận chuyên môn tăng cường thông tin tuyên truyền về xây dựng Nông thôn mới dưới nhiều hình thức như tổ chức hội thi, hội diễn về Chương trình nông thôn mới...

- Liên minh HTX tỉnh: đăng tải thông tin, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, giới thiệu quảng bá mô hình HTX điển hình tiên tiến... trên trang thông tin điện tử của Liên minh HTX tỉnh; phát hành 07 số Bản tin “HTX - doanh nghiệp nhỏ và vừa” với 3.850 bản; thực hiện 04 phóng sự chuyên đề về kinh tế tập thể nhằm tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện Luật HTX, các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể lên sóng Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; tuyên truyền về công trình “Hợp tác xã với Bác Hồ” chào mừng kỷ niệm 130 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2020)....

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã kịp thời lồng ghép việc tuyên truyền vận động, phối hợp triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới đến nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh với nhiều hình thức phong phú, đa dạng; hàng tuần đều có các tin, bài, phóng sự, trao đổi tọa đàm với nhiều hình thức phong phú, đa dạng về triển khai xây dựng nông thôn mới của tỉnh, các huyện, các xã và thôn buôn. Ngoài việc nêu chủ trương chung, chương trình còn phân tích đánh giá tình hình, đưa ra kiến nghị, đề xuất về chủ trương xây dựng nông thôn mới phù hợp với tình hình thực tế của mỗi địa phương, trên cơ sở đó để có định hướng dư luận về xây dựng nông thôn mới không chỉ của một ngành, đơn vị mà có sự chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị...

- Hội LH Phụ nữ: Các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của hội viên, phụ nữ về chủ trương của

Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về khởi nghiệp, phát triển kinh doanh, xóa đói giảm nghèo; trong năm toàn tỉnh phát hiện, xây dựng 176 điển hình, biểu dương 1.635 điển hình tiên tiến trên các lĩnh vực; lựa chọn, giới thiệu gửi TW Hội tuyên truyền 14 tập thể, 18 cá nhân điển hình. Các cấp Hội viết và phối hợp với cơ quan báo, đài đăng tải 235 tin, bài tuyên truyền về phong trào, hoạt động Hội, các điển hình tập thể, cá nhân phụ nữ tiêu biểu, mô hình, cách làm hay; phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh duy trì chuyên mục “Phụ nữ với cuộc sống” phát sóng hàng tuần.

- Hội Nông dân: Các cấp Hội trong tỉnh đã tổ chức 4.171 buổi tuyên truyền với 161.103 lượt hội viên tham gia (1.861 buổi sinh hoạt chi Hội tuyên truyền về bảo vệ môi trường và quản lý đất đai với 68.635 lượt hội viên tham gia; 2.310 buổi tuyên truyền về sản xuất kinh doanh nông sản đảm bảo an toàn thực phẩm vì sức khỏe cộng đồng cho 92.468 lượt hội viên nông dân); vận động hội viên đóng góp được 22.326 triệu đồng, 20.011 ngày công, hiến 73.888m² đất để tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

- Hội Cựu chiến binh tỉnh: in 700 cuốn tài liệu để hướng dẫn cho các tổ chức Hội trong công tác tuyên truyền nhằm thực hiện các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới phù hợp với tình hình của địa phương.

Ngoài ra, các huyện, thị xã, thành phố và các sở ban ngành, đoàn thể của tỉnh với chức năng, nhiệm vụ của mình đã tổ chức triển khai công tác tuyên truyền về Chương trình nông thôn mới trên địa bàn đạt kết quả tốt.

b) Công tác thi đua, khen thưởng

- UBND tỉnh ban hành Quyết định số: 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 về việc công nhận 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 (*xã Ea Ktur, huyện Cư Kuin; xã Ea Drong, xã Ea H'ding, huyện Cư M'gar; xã Ea Wy, xã Ea Hiao, xã Ea Khăl, huyện Ea H'leo; xã Ea Tih, huyện Ea Kar; xã Băng Adrênh, huyện Krông Ana; xã Ea Knuéc, huyện Krông Pắc*).

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 363/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 về việc tặng cờ thi đua của UBND tỉnh cho 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019 (*thưởng 01 tỷ đồng để xây dựng công trình phúc lợi của xã, các ngành sẽ tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn trong năm 2021*).

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Một số sở, ngành, địa phương đã rà soát và gửi báo cáo cho Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Lắk về công tác giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016 - 2019”.

- Làm việc với Đoàn kiểm toán Nhà nước về kiểm toán, kiểm đếm Chuyên đề Chương trình “Hỗ trợ thực hiện hai Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững” năm 2019.

- Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh đã phối hợp với các sở ngành tham mưu Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG tỉnh thành lập đoàn kiểm tra

kết quả thực hiện 02 Chương trình MTQG 9 tháng năm 2020 tại một số địa phương nhằm đánh giá kết quả thực hiện và tháo gỡ một số khó khăn, vướng mắc khi triển khai Chương trình.

- Thành viên Thường trực Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG của tỉnh, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh và một số sở, ngành đã tham dự Lễ Công bố xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2019.

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã xây dựng kế hoạch và đi kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Chương trình nông thôn mới 6 tháng đầu năm 2020; đặc biệt là tại các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới năm 2020, tại huyện Ea Súp, Buôn Đôn với nội dung đánh giá thực hiện thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới tại các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới.

- Các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên tổ chức các đoàn kiểm tra kết quả thực hiện Chương trình nông thôn mới tại các xã theo kế hoạch đề ra, qua đó tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi triển khai Chương trình tại cơ sở.

4. Về công tác tập huấn cho cán bộ làm công tác nông thôn mới và công tác đào tạo nghề

a) Về công tác tập huấn

- Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã triển khai Kế hoạch tập huấn chương trình nông thôn mới năm 2020, đã tổ chức 08 lớp tập huấn; trong đó: 04 lớp cho cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp, 02 lớp cho cán bộ làm công tác đoàn các cấp, 02 lớp cho cán bộ Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp (tổng số 668 lượt người đã tham dự).

- Các huyện, thị xã, thành phố đã triển khai kế hoạch tập huấn cho cán bộ làm công tác nông thôn mới cấp xã theo kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2020 UBND tỉnh đã giao.

b) Về đào tạo nghề cho lao động nông thôn (theo báo cáo của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

*** Đào tạo nghề nông nghiệp:**

- Đến hết năm 2020, toàn tỉnh mở được 52 lớp đào tạo nghề nông nghiệp (trình độ sơ cấp và thường xuyên) cho 1.766 lao động (đạt 74,3% so với kế hoạch giao), kết thúc các lớp nghề có 1.675 lao động được cấp chứng chỉ, trong đó:

- + Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn) mở được 05 lớp, đào tạo nghề nông nghiệp được 157 lao động, đạt 89,7% so với chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao (chỉ tiêu là 175 lao động).

- + UBND các huyện, thị xã, thành phố mở được 47 lớp, đào tạo nghề nông nghiệp được 1.609 lao động, đạt 72,6% so với chỉ tiêu kế hoạch UBND tỉnh giao (chỉ tiêu là 2.215 lao động).

- Kinh phí thực hiện: Tổng kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2020 hơn 4.220 triệu đồng,

trong đó: Từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới hơn 2.557 triệu đồng, đạt 85,2% kế hoạch vốn UBND tỉnh giao; từ nguồn ngân sách địa phương, UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí để thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn được 1.663,4 triệu đồng, đạt 47,5% so với số kinh phí UBND tỉnh giao cho UBND các huyện, thị xã, thành phố cân đối bố trí từ nguồn ngân sách địa phương hoặc huy động từ nguồn hợp pháp khác (phần kinh phí địa phương cân đối bố trí thực hiện kế hoạch là 3.500 triệu đồng).

*** Đào tạo nghề phi nông nghiệp:**

- Tổng kinh phí hỗ trợ 8.500 triệu đồng, trong đó NSTW: 6.415 triệu đồng; NSDP (huyện): 2.085 triệu đồng; Toàn tỉnh đã hỗ trợ 67 lớp đào tạo nghề phi nông nghiệp, trình độ sơ cấp cho lao động nông thôn năm 2020 với tổng số học viên tham gia là: 2.501 người; (trong đó: Nữ: 1.468 người; DTTS: 2.115 người, cấp huyện hỗ trợ đào tạo: 19 lớp với tổng số học viên là: 650 người); kết thúc các lớp nghề có 2.130 lao động được cấp chứng chỉ đạt 85,2%.

- Tỷ lệ đạt được: từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới là 6.415 triệu đồng, đạt 81,2% kế hoạch vốn UBND tỉnh giao (nguồn kinh phí Trung ương giao: 7.900 triệu đồng); từ nguồn ngân sách địa phương, UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí để thực hiện đào tạo nghề phi nông nghiệp cho lao động nông thôn được 2.085 triệu đồng, đạt 59,57% so với số kinh phí UBND tỉnh giao cho UBND các huyện, thị xã, thành phố cân đối bố trí từ nguồn ngân sách địa phương hoặc huy động từ nguồn hợp pháp khác (phần kinh phí địa phương cân đối bố trí thực hiện kế hoạch là 3.500 triệu đồng).

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề có việc làm hoặc nâng cao hiệu quả làm việc ước đạt 86%.

5. Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

- Tỉnh đã tổ chức Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh và công nhận 35 sản phẩm đạt từ 03 - 04 sao (04 sản phẩm đạt 4 sao, 31 sản phẩm đạt 3 sao).

- Công tác tổ chức bộ máy các cấp để thực hiện Chương trình OCOP thường xuyên được củng cố và kiện toàn; đặc biệt, tỉnh đã thành lập Tổ chuyên trách thực hiện Chương trình OCOP đặt tại Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh (*trên cơ sở biệt phái một số cán bộ từ các đơn vị trực thuộc của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*). Tất cả các huyện, thị xã, thành phố đã thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp huyện và phân công công chức phụ trách Chương trình OCOP.

- Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành: Kế hoạch thực hiện Chương trình OCOP tỉnh Đắk Lắk năm 2020; thành lập Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh và Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm.

- Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh đã tổ chức đoàn công tác học tập kinh nghiệm về Chương trình OCOP tại tỉnh: Sóc Trăng, Bến Tre, Hà Giang; đặc biệt là tổ chức thành công Lễ Ký kết biên bản hợp tác kết nối tiêu thụ sản phẩm OCOP với Ban Xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh và tham gia Hội chợ OCOP tỉnh Quảng Ninh năm 2020.

- Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Đắk Lắk, Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, Trung tâm Quản lý Công thông tin điện tử tỉnh, Đài Truyền thanh - Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố mở các chuyên mục, chuyên trang để tuyên truyền về nội dung, mục đích, ý nghĩa của Chương trình OCOP; đồng thời, thường xuyên cập nhật, đưa tin, bài về triển khai Chương trình OCOP, các hội nghị, hội thảo, các gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong thực hiện Chương trình OCOP. Ngoài ra, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh đã xây dựng, phát hành và in 10.000 quyển Sổ tay tuyên truyền Chương trình OCOP cấp phát cho các Sở, ngành, 15 đơn vị cấp huyện, các chủ thể; xây dựng phim phóng sự tuyên truyền về Chương trình OCOP.

- Cấp tỉnh đã tổ chức 07 tập huấn về Chương trình OCOP (*Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức 05 lớp, Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức 02 lớp*), trong đó: 04 lớp dành cho cán bộ quản lý Chương trình và 03 lớp dành cho Chủ doanh nghiệp, Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Hộ sản xuất kinh doanh với số lượng 535 học viên tham dự. Ngoài ra, Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh tham mưu UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị tập huấn triển khai Chương trình OCOP cho cán bộ quản lý các cấp (tỉnh, huyện, xã) với 310 đại biểu tham dự; trong đó, có đồng chí Bùi Văn Cường, Bí thư Tỉnh ủy tham dự, chỉ đạo Hội nghị và đại diện Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương.

6. Một số công tác khác

- Ban chỉ đạo, UBND tỉnh đã làm việc với Đoàn công tác của Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG (Bộ Công an) về kiểm tra kết quả thực hiện 02 Chương trình MTQG tại tỉnh Đắk Lắk (đi thực tế tại huyện Buôn Đôn).

- Ban chỉ đạo, UBND tỉnh, UBND thành phố Buôn Ma Thuột đã làm việc với Đoàn công tác của Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương về thẩm định hồ sơ đề nghị xét, công nhận thành phố Buôn Ma Thuột hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Văn phòng điều phối nông thôn mới tỉnh đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh góp ý với Trung ương và đề nghị sớm ban hành các Bộ tiêu chí về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Tham dự Hội nghị đánh giá kết quả triển khai Chương trình OCOP khu vực phía Nam, định hướng và giải pháp thực hiện năm 2020 do Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổ chức tại tỉnh Đồng Tháp.

- Tham dự Hội nghị Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp và tập huấn Chương trình OCOP năm 2020 tại tỉnh Quảng Trị do Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổ chức.

- Một số sở, ngành của tỉnh tham dự Hội thảo tại tỉnh Gia Lai về xây dựng Bộ tiêu chí, công tác huy động nguồn lực và mô hình tổ chức bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo các cấp giai đoạn 2021 - 2025, vùng Tây nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ do Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổ chức.

- Một số sở, ngành và cấp huyện tham dự lớp Tập huấn triển khai Chương trình OCOP năm 2020 tại tỉnh Kon Tum do Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương tổ chức.

- Phối hợp với Đài Truyền hình kỹ thuật số VTC (Kênh Nông nghiệp - Nông dân - Nông thôn) để xây dựng phim phóng sự tuyên truyền về Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Đắk Lắk.

- Tiếp và làm việc với đoàn công tác của Văn phòng điều phối nông thôn mới thành phố Hồ Chí Minh; theo đó, đoàn công tác làm việc và đi thực tế tại thành phố Buôn Ma Thuột.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Quy hoạch xây dựng nông thôn mới (tiêu chí số 1)

Hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã phủ kín Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới đạt tỷ lệ 100% (152/152 xã), Quy định quản lý theo đồ án Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới được duyệt đạt tỷ lệ 100%, làm cơ sở để quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch nông thôn mới.

Tuy nhiên, các đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh đã sắp hết thời kỳ quy hoạch, theo đó, cần phải rà soát, điều chỉnh theo trình tự quy định tại Luật Xây dựng ngày 18/6/2014, Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018, Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ, Nghị định số 72/2019/NĐCP ngày 30/8/2019 và Thông tư số 02/2017/TT-BXD ngày 01/3/2017 của Bộ Xây dựng. Do vậy, Sở Xây dựng đã có Công văn số 1374/SXD-QHKT ngày 14/5/2020 đề nghị UBND các huyện tổ chức kiểm tra các đồ án quy hoạch xây dựng nông thôn được phê duyệt tiến hành điều chỉnh cho phù hợp đảm bảo các chỉ tiêu xã đạt chuẩn nông thôn mới và định hướng phát triển của địa phương phù hợp các quy định nêu trên.

Việc lập quy hoạch xây dựng vùng huyện theo Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh có Công văn số 5891/UBND-NN&MT ngày 22/7/2019 về việc chủ trương chọn huyện Cư M'gar để thực hiện thí điểm lập quy hoạch vùng huyện giai đoạn 2017-2020; Đến nay, nhiệm vụ Quy hoạch xây dựng vùng huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2045 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 21/8/2020; theo đó, UBND huyện Cư M'gar đang triển khai thực hiện lập đồ án theo quy định.

Đến nay, toàn tỉnh có 152/152 xã đạt tiêu chí số 1, đạt tỷ lệ 100% (không thay đổi so với năm 2019).

2. Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội (tiêu chí số 2 đến tiêu chí số 9)

2.1. Về giao thông (tiêu chí số 2)

Sở Giao thông Vận tải tiếp tục hướng dẫn các địa phương áp dụng theo thiết kế mẫu, thiết kế điển hình đường giao thông ban hành tại Quyết định số 2200/QĐ-UBND ngày 19/8/2015 của UBND tỉnh và hướng dẫn dự toán điều chỉnh kèm theo Công văn số 949/SGTVT-QLCL ngày 29/6/2018 của Sở Giao thông vận tải để địa phương tham khảo, lập hồ sơ xây dựng công trình và xây dựng kế hoạch thực hiện tiêu chí số 2 thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Theo báo cáo của Sở Giao thông vận tải: Tổng số km đường giao thông nông thôn toàn tỉnh là 15.925,8 km (bao gồm: đường xã; thôn, buôn; ngõ xóm và trục chính nội đồng); trong đó: đường xã, liên xã: 2.758,2 km, đã nhựa hóa và bê tông xi măng 1.950,92 km, chiếm 70,73%; đường thôn, buôn: 4.210,5 km, đã nhựa hóa và bê tông xi măng 2.579,2 km, chiếm 61,25%; Đường ngõ, xóm: 4.695,8 km, đã cứng hóa và không lầy lội vào mùa mưa 4.409,6 km, chiếm 93,9%, đường trục chính nội đồng: 4.261,3 km, đã cứng hóa và đảm bảo vận chuyển hàng hóa 1.672,3 km, chiếm 39,25%.

Đến nay, toàn tỉnh có 99/152 xã đạt tiêu chí số 2, đạt tỷ lệ 65,1% (tăng 17 xã so với năm 2019).

2.2. Về thủy lợi (tiêu chí số 3)

a) Thủy lợi:

Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có tổng số 785 công trình thủy lợi, tăng 03 công trình (03 hồ chứa) so với năm 2019, gồm: 118 đập dâng, 57 trạm bơm và 610 hồ chứa nước với tổng dung tích hồ chứa có khoảng trên 680 triệu m³, đảm bảo tưới cho 150.116ha. Năm 2020, toàn tỉnh triển khai tổng số 82 dự án bao gồm: Xây dựng mới; nâng cấp, sửa chữa các công trình/hạng mục; trong đó đã hoàn thành 49 công trình/hạng mục với tổng vốn đầu tư trên 231 tỷ đồng, theo đó, số diện tích tưới tăng thêm 3.391 ha lúa (tương đương 1,06%). Bên cạnh đó đã tạo nguồn hỗ trợ và các hình thức công trình khác tưới cho 1.409 ha cây trồng (tương đương 0,44%).

Đã tham mưu HĐND tỉnh xây dựng hoàn thành Nghị quyết quy định cụ thể mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; tập trung triển khai thực hiện của Trung ương, của tỉnh về công tác thủy lợi ⁽⁴⁾; Thường xuyên kiểm tra, đánh giá khối

⁴Nghị Quyết 141/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh về an toàn hồ chứa trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị quyết số 01/2016/NQ-HĐND ngày 30/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình kiên cố hoá kênh mương giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 13/01/2018 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch hành động phát triển tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng trên cạn trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Nghị Định số 77/2018/NĐ-CP ngày 16/05/2018 của Chính phủ quy định hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; Nghị định 114/2018/NĐ-

lượng nước hữu dụng của toàn bộ hệ thống hồ, đập để có kế hoạch đóng, mở nước phù hợp, có kế hoạch luân phiên điều tiết nước hợp lý. Thủy lợi đảm bảo tưới chủ động cho 82% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới, tăng 1,5% so với năm 2019.

b) Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn:

Đã tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ Thường trực của Ban chỉ đạo tỉnh về phòng, chống thiên tai, điều phối liên ngành giúp Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh tổ chức, chỉ đạo, điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai trên phạm vi cả tỉnh. Tham mưu triển khai các văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; Luôn chủ động theo dõi các bản tin thời tiết và các nhận định xu thế thời tiết từ Đài Khí tượng Thủy văn để tham mưu phương án phòng, chống thiên tai bảo vệ sản xuất, hạn chế thấp nhất thiệt hại xảy ra. Triển khai ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác phòng, chống thiên tai. Duy trì thực hiện dịch vụ đo mưa chuyên dùng để hỗ trợ quyết định chỉ đạo, điều hành, cảnh báo sớm cho nhân dân vùng có nguy cơ cao xảy ra lũ, lũ lụt, lũ quét,... trên địa bàn tỉnh; dịch vụ tin nhắn SMS điều hành phục vụ công tác chỉ đạo phòng, chống thiên tai; thuê bao số liệu 06 trạm đo mực nước phục vụ cảnh báo sớm thiên tai tại cộng đồng. Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 23 đợt thiên tai (tăng 10 đợt so với 2019), làm 07 người chết (tăng 06 người so với 2019), ước tính sơ bộ thiệt hại hơn 680 tỷ đồng (giảm khoảng 450 tỷ đồng so với 2019).

Đến nay, có 128/152 xã đạt tiêu chí số 3, đạt tỷ lệ 84,2% (tăng 05 xã so với năm 2019).

2.3. Về điện (tiêu chí số 4)

Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Công Thương lập kế hoạch đầu tư lưới điện theo chương trình cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia cho các thôn, buôn chưa có điện giai đoạn 2013-2020. Trong đó, các huyện, xã đã được rà soát, lập Đề án Quy hoạch xây dựng nông thôn mới tại địa phương trong đó có lồng ghép phần lưới điện (tiêu chí số 4). Mặt khác, Sở Công Thương thường xuyên theo dõi, đôn đốc ngành điện (Công ty Điện lực Đắk Lắk), các tổ chức quản lý điện nông thôn (các HTX điện) tranh thủ mọi nguồn vốn để đầu tư nâng cấp và hoàn thiện hệ thống lưới điện nhằm đạt mục tiêu về tiêu chí số 4 của Chương trình nông thôn mới.

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk có 05 HTX điện đang hoạt động bán lẻ điện trên địa bàn 08 xã, cụ thể: tại huyện M'Đrăk có HTX kinh doanh điện nước huyện M'Đrăk bán điện cho 04 xã thuộc huyện; tại huyện Krông Pắc có 04 HTX điện kinh doanh bán điện cho 04 xã, gồm: Krông Buk, Ea Kuăng, Tân Tiến và Ea Phê.

Đến nay, có 134/152 xã đạt tiêu chí số 4, đạt tỷ lệ 88,2% (tăng 03 xã so với năm 2019).

2.4. Về trường học (tiêu chí số 5)

Trong những năm qua tỉnh Đắk Lắk đã được thụ hưởng các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự đầu tư hỗ trợ của các cấp chính quyền địa phương nên cơ sở vật chất trường học ở các cấp học đã được từng bước kiên cố hóa, chuẩn hóa. Đến nay, toàn tỉnh có 64,73%⁵ phòng học kiên cố (10.870/16.793).

Về xây dựng phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm: 100% trường THPT có đủ phòng máy vi tính phục vụ dạy môn tin học (có 58/58 trường) với 3.612 máy vi tính, có 95% trường THCS có phòng máy tính, với 6.930 máy vi tính, 100% trường phổ thông dân tộc nội trú huyện được đầu tư xây dựng các phòng học bộ môn. Dù đã được quan tâm đầu tư trong những năm gần đây từ các nguồn Dự án, xây dựng cơ bản của tỉnh và huy động từ nhân dân nhưng phòng bộ môn, phòng thí nghiệm cho giáo dục trung học còn thiếu so với yêu cầu, đặc biệt là cấp trung học cơ sở. Trong những năm qua các cấp chính quyền địa phương cũng như toàn ngành đều quan tâm đẩy mạnh việc xây dựng trường chuẩn Quốc gia ở các cấp học. Hiện nay, toàn tỉnh có 491/1.007 trường đạt chuẩn Quốc gia, đạt tỷ lệ 48,76%⁶ (lấy số liệu trường học đầu nhiệm kỳ 2016 là 1.007 trường), so với năm 2019 tăng 45 trường (Kế hoạch 2020: 50%, vượt 4,43% so kế hoạch được giao năm 2019).

Đến nay, có 113/152 xã đạt tiêu chí số 5, đạt tỷ lệ 74,3% (tăng 06 xã so với năm 2019).

2.5. Về Cơ sở vật chất văn hóa (tiêu chí số 6)

Năm 2020, triển khai xây dựng mới 12 Nhà Văn hóa xã, diện tích xây dựng Nhà văn hóa, sân thể thao cấp xã trung bình khoảng 350m², trong đó: Hội trường khoảng 300m², công trình khác khoảng 50m²; có 2.144/2.481 thôn, buôn có Hội trường, Nhà văn hóa cộng đồng, diện tích xây dựng không đồng nhất, Nhà văn hóa cộng đồng, Hội trường bình quân khoảng 80m²/nhà.

Đến nay, có 86/152 xã đạt được tiêu chí số 6, đạt tỷ lệ 56,6% (tăng 16 xã so với năm 2019).

2.6. Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn (tiêu chí số 7)

⁵ Mầm non có 3.427 phòng học, trong đó có 1.701 phòng kiên cố, tỷ lệ 49,63%; Tiểu học có 6.669 phòng học, trong đó có 3.669 phòng học kiên cố, tỷ lệ 55,02%; THCS có 3.623 phòng học, trong đó có 2.985 phòng học kiên cố, tỷ lệ 82,39%; THPT có 1.861 phòng học, trong đó có 1.756 phòng học kiên cố, tỷ lệ 94,36%.

⁶ Mầm non: 98/294 trường đạt CQG, đạt tỷ lệ 33,33% (tăng 33 trường); Tiểu học: 240/405 trường đạt CQG, đạt tỷ lệ 59,25% THCS: 134/233 trường đạt CQG, đạt tỷ lệ 57,51% (tăng 16 trường); THPT: 18/56 trường đạt CQG, đạt tỷ lệ 32,14% (tăng 5 trường).

- Thực hiện chương trình nông thôn mới, thực hiện Nghị định 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ, đối với tiêu chí số 7, các huyện đã tích cực triển khai công tác lập quy hoạch phát triển hệ thống chợ nông thôn mới đến từng xã, phù hợp với quy hoạch chung về chợ của tỉnh.

- Việc đầu tư xây dựng chợ nông thôn mới để phục vụ nhân dân, nhất là các chợ thuộc địa bàn các xã khó khăn là rất cần thiết vì phần lớn chợ thuộc địa bàn này là chợ tạm chưa đáp ứng được nhu cầu dân sinh. Thực tế hiện nay nguồn vốn địa phương còn hạn chế chưa bố trí được, việc kêu gọi xã hội hóa rất khó khăn do đó hiệu quả mang lại còn thấp.

Đến nay, có 120/152 xã đạt tiêu chí số 7, đạt tỷ lệ 78,9% (*tăng 06 xã so với năm 2019*).

2.7. Về thông tin truyền thông (tiêu chí số 8)

- Về điểm phục vụ Bưu chính: Có 133/152 xã có điểm Bưu điện văn hóa xã (BĐVX) đạt chuẩn NTM; có 05/152 xã có điểm BĐVX nhưng đang tạm ngưng hoạt động; có 14/152 xã chưa có điểm BĐVX.

- Về Viễn thông, internet: Trong năm Sở Thông tin và Truyền thông đã đồng ý chủ trương cho các doanh nghiệp viễn thông đầu tư 30 trạm BTS trên địa bàn tỉnh nhằm tăng cường sóng di động 4G phục vụ cho các khu vực vùng sâu vùng xa.

- Xã có đài truyền thanh và hệ thống loa đến các thôn: Sở Thông tin và TT tham mưu UBND tỉnh đầu tư mới cho 25 Đài xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia NTM đăng ký về đích năm 2020 và một số xã đã về đích nhưng chưa đảm bảo tiêu chí về nông thôn mới và một số xã biên giới khó khăn với giá trị tổng mức đầu tư: 10,8 tỷ đồng, từ nguồn vốn sự nghiệp kinh tế ngân sách tỉnh bố trí đối ứng cho Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới năm 2020.

- Xã có ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành: Sở Thông tin và TT tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo UBND cấp huyện tăng cường công tác chỉ đạo triển khai sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng trong việc quản lý điều hành của cơ quan Đảng, Nhà nước và cụ thể là UBND xã, phường, thị trấn đặc biệt là mềm quản lý văn bản (iDesk) và phần mềm một cửa điện tử (iGate)...

Đến nay, có 147/152 xã đạt tiêu chí số 8, đạt tỷ lệ 96,7% (*không thay đổi so với năm 2019*).

2.8. Về nhà ở dân cư (tiêu chí số 9)

Tổng số nhà ở dân cư trên địa bàn tỉnh (*các huyện đã báo cáo số liệu mới: Krông Ana, Ea Kar, Krông Bông, M'Drăk, Buôn Đôn, thị xã Buôn Hồ, Krông Năng, Ea H'Leo, Lắk*): 324.049 căn. Trong đó:

- + Số nhà tạm, dột nát: 16.760 căn, chiếm tỷ lệ 5,17%.
- + Số nhà không đạt tiêu chuẩn NTM: 37.340 căn, chiếm tỷ lệ 11,52%.
- + Số nhà đạt tiêu chuẩn NTM: 269.949 căn, chiếm tỷ lệ 83,3%.

Đến nay, có 117/152 xã đạt tiêu chí số 9, đạt tỷ lệ 77% (tăng 13 xã so với năm 2019).

3. Phát triển sản xuất gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân

Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp tiếp tục được các sở, ngành, các địa phương quan tâm thực hiện và đạt được những kết quả tốt. Trong năm 2020, các sở, ban ngành và các địa phương tiếp tục thể triển khai sâu rộng, thường xuyên nội dung các đề án, kế hoạch tái cơ cấu ngành nông nghiệp thông qua hỗ trợ xây dựng các mô sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP; mô hình liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm; mô hình, dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao... nhằm nâng cao nhận thức, vai trò của việc thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp góp phần làm chuyển dịch phương thức sản xuất theo hướng tập trung, liên kết, chất lượng sản phẩm ngày càng được cải thiện, hiệu quả kinh tế ngày càng được nâng cao. Sở Nông nghiệp và PTNT thường xuyên chỉ đạo, phân công trách nhiệm cho các đơn vị trực thuộc Sở triển khai kế hoạch của đơn vị mình để triển khai thực Đề án theo kế hoạch của Sở đã phân công nhiệm vụ triển khai thực hiện Quyết định số 726/QĐ-UBND của UBND tỉnh; tham mưu xây dựng Nghị quyết HĐND tỉnh về chính sách đặc thù hỗ trợ tái cơ cấu ngành nông nghiệp đến năm 2025; tham mưu Ban chỉ đạo tái cơ cấu nông nghiệp đánh giá kết quả hiện giai đoạn 2016-2020, xây dựng Kế hoạch 2021-2025; đặc biệt, năm 2020 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1290/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 cho chủ trương đầu tư và hiện đã khởi công xây dựng Dự án Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Đắc Lắc tại xã Ea M'Droh, huyện Cư M'gar với diện tích 45,07 ha, tổng vốn đầu tư 360 tỷ đồng... Nhìn chung, việc áp dụng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả khả quan.

Trong năm 2020, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ khuyến nông được 04 lớp với 125 lượt học viên tham gia. Thông qua các lớp tập huấn, đội ngũ cán bộ khuyến nông các cấp đã được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực để đảm bảo vai trò, chuyên môn, nghiệp vụ khuyến nông và tổ chức thực hiện nhiệm vụ tái cơ cấu ngành. Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn còn tổ chức tập huấn kỹ thuật cho nông dân với nội dung tập huấn tập trung vào: Các giống cây trồng, vật nuôi mới, sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững, an toàn sinh học, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh. Trong năm 2020, đã tổ chức được 50/50 lớp tập huấn cho 2.000 lượt nông dân tham gia, trong đó có 900 lượt người dân tộc thiểu số; phối hợp với các Trạm Khuyến nông triển khai thực hiện 20 mô hình từ nguồn kinh phí tỉnh và 05 dự án từ nguồn kinh phí khuyến nông Trung ương, với 520 hộ tham gia; triển khai thực hiện một số chương trình, dự án như: Chương trình cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo, Chương trình sản xuất cây giống phục vụ tái canh cà phê, Chương trình thử nghiệm sản xuất, dự án VnSAT, dự án “Hoàn thiện quy trình chọn lọc, chăn nuôi heo sóc”... Triển khai xây dựng 08 dự án liên kết chuỗi cấp tỉnh với tổng kinh phí theo thuyết minh được UBND tỉnh phê duyệt năm 2020 là 4.650,49 triệu đồng. Đến nay, có

02 dự án đơn vị chủ trì có văn bản xin không thực hiện, 06 dự án vẫn tiếp tục triển khai theo thuyết minh đã được phê duyệt.

- Theo số liệu báo cáo chưa đầy đủ của các huyện, thị xã, thành phố: đã chỉ đạo các phòng ban chuyên môn phối hợp với UBND các xã hướng dẫn, triển khai và ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đổi mới phương thức sản xuất trên giống cây trồng, vật nuôi nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất. Đã tổ chức hơn 200 lớp tập huấn hướng dẫn kỹ thuật về sản xuất nông nghiệp, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật về chăn nuôi, trồng trọt, chăm sóc và phòng trừ bệnh hại cho hơn 12.200 lượt người tham dự; triển khai hơn 120 mô hình phát triển sản xuất...

4. Giảm nghèo, an sinh xã hội và tổ chức sản xuất (tiêu chí số 10 đến tiêu chí số 13)

4.1. Về thu nhập (tiêu chí số 10)

Mức thu nhập bình quân đầu người tính năm 2019 của tỉnh là 29.419.028 đồng/người/năm:

+ Ước tính riêng khu vực nông thôn là: 23.590.466 đồng/người/năm.

+ Ước tính riêng khu vực thành thị là: 42.565.412 đồng/người/năm.

Mức thu nhập bình quân đầu người ước tính năm 2020 của tỉnh là 31.066.494 đồng/người/năm:

+ Ước tính riêng khu vực nông thôn là: 24.746.398 đồng/ người/năm.

+ Ước tính riêng khu vực thành thị là: 45.332.164 đồng/người/năm.

Ghi chú: Số liệu tính toán chỉ tiêu thu nhập của các xã đa phần là ước tính, không có cơ sở từ điều tra thực tế và có sự khác biệt so với số liệu Chi cục Thống kê các huyện, thị xã, thành phố đã điều tra hàng năm.

Đến nay, có 87/152 xã đạt tiêu chí số 10, đạt tỷ lệ 57,2% (tăng 06 xã so với năm 2019).

4.2. Về hộ nghèo (tiêu chí số 11)

Dự kiến đến cuối năm 2020, tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm 4,36% so với cuối năm 2019 xuống còn 4,97%, bình quân cả giai đoạn đạt 2,88%/năm, vượt chỉ tiêu đề ra (Thủ tướng Chính phủ giao: 2,67%/năm, HĐND tỉnh giao: 2,87%/năm, đến cuối 2020); tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 4,3%, xuống còn 14,63%, bình quân cả giai đoạn đạt 4,51%/năm (kế hoạch HĐND tỉnh giao là 4 - 4,5%/năm), vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra; tỷ lệ hộ nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn giảm 4,57%, xuống còn 27,97%, bình quân cả giai đoạn đạt 5,50%/năm (kế hoạch HĐND tỉnh giao là 4 - 4,5%/năm), vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Kết quả thực hiện chính sách giảm nghèo theo Nghị quyết số 80/NQ-CP của Chính phủ

- Tín dụng ưu đãi: Giải quyết cho vay đối với 29.393 hộ nghèo và các đối tượng chính sách, với doanh số cho vay: 1.361.195 triệu đồng; doanh số thu nợ: 981.503 triệu đồng; tổng dư nợ đạt 5.208.492 triệu đồng, số khách hàng dư nợ 204.944 hộ (trong đó, dư nợ hộ nghèo: 1.598.566 triệu đồng, với 47.200 hộ), nợ quá hạn: 3.631 triệu đồng, chiếm 0,07% so với tổng dư nợ.

- Hỗ trợ khuyến nông, lâm và phát triển thủy sản: Tổ chức 50 lớp tập huấn khuyến nông, nâng cao năng lực cho 2.000 lượt người tham gia, trong đó có 718 lượt người thuộc hộ nghèo; xây dựng 24 mô hình trình diễn, với 698 lượt người tham gia, trong đó có 05 lượt người thuộc hộ nghèo; triển khai 27 lớp tập huấn về hoạt động phát triển thủy sản cho 861 lượt người tham gia, trong đó có 305 lượt người thuộc hộ nghèo; tiến hành thả bổ sung 52.600 con cá giống tại các thủy vực giúp tái tạo lại nguồn lợi thủy sản và giúp người dân khai thác cá sống quanh các thủy vực duy trì được nguồn sinh kế ổn định và bền vững. Kinh phí thực hiện là 476,75 triệu đồng.

- Hỗ trợ về nhà ở theo Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg: triển khai xây dựng 2.659 căn; kinh phí thực hiện là 82.854 triệu đồng, trong đó: Ngân sách tỉnh là 13.069 triệu đồng, ngân sách huyện là 1.086 triệu đồng, vốn vay Ngân hàng Chính sách xã hội là 50.000 triệu đồng, vốn từ Quỹ “Ngày vì người nghèo” là 5.405 triệu đồng, vốn huy động là 13.295 triệu đồng...

*** Các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững**

a) Dự án 1 - Chương trình 30a: Tổng nguồn lực để thực hiện Dự án là 110.802 triệu đồng, bao gồm: NSNN 105.365 triệu đồng (vốn ĐTPT 86.846 triệu đồng, vốn SN 18.519 triệu đồng), trong đó: NSTW 85.895 (vốn ĐTPT 68.076 triệu đồng, vốn SN 17.819 triệu đồng), NSDP 19.470 triệu đồng (vốn ĐTPT 18.770 triệu đồng, vốn SN 700 triệu đồng); nguồn huy động 5.437 triệu đồng.

b) Dự án 2 - Chương trình 135: Tổng kinh phí thực hiện Dự án là 133.505 triệu đồng, bao gồm: Vốn NSNN 128.746 triệu đồng (vốn ĐTPT 91.083 triệu đồng, vốn SN 37.663 triệu đồng); nguồn huy động 4.759 triệu đồng.

c) Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo trên địa bàn các xã ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135: Tổng kinh phí thực hiện dự án là 4.824 triệu đồng, bao gồm: Vốn NSNN là 4.698 triệu đồng (Vốn SN NSTW 3.198 triệu đồng; Vốn SN NST 1.500 triệu đồng); nguồn huy động 126 triệu đồng. Dự kiến sử dụng để thực hiện 06 dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cho khoảng 101 người và nhân rộng 08 mô hình giảm nghèo để hỗ trợ cho khoảng 169 người.

d) Dự án 4: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: Kinh phí được giao là 2.164 triệu đồng (vốn SN từ NSTW).

đ) Dự án 5: Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá: Kinh phí được giao thực hiện dự án là 2.116 triệu đồng (vốn SN từ NSTW). Sử dụng để tổ chức 06 lớp tập huấn cho khoảng 1.284 cán bộ các cấp và tổ chức các đoàn kiểm tra,

giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình tại cơ sở. Các Sở, ban, ngành và các UBND các huyện, thị xã đã thành lập các đoàn kiểm tra công tác thực hiện Chương trình tại các địa phương.

Đến nay, có 84/152 xã đạt tiêu chí số 11 (tỷ lệ hộ nghèo dưới 7%), đạt tỷ lệ 55,3% (*tăng 09 xã so với năm 2019*).

4.3. Về lao động có việc làm (tiêu chí số 12)

Năm 2020, toàn tỉnh giải quyết việc làm cho khoảng 13.800 người (trong đó lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 430 người). Số lao động được giải quyết việc làm và đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng chủ yếu là trong quý I năm 2020.

Đến nay, có 150/152 xã đạt tiêu chí số 12, đạt tỷ lệ 98,7% (*không thay đổi so với năm 2019*).

4.4. Về hình thức tổ chức sản xuất (tiêu chí số 13)

- Xác định phát triển kinh tế tập thể, trang trại phát triển là điều kiện, tiền đề, là cầu nối quan trọng để liên kết nông dân với doanh nghiệp, hình thành, phát triển các chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp. Đặc biệt triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 17/3/2020 của Tỉnh uỷ về phát triển kinh tế tập thể; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tập trung, thường xuyên chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thuộc Sở và các địa phương tập trung hỗ trợ phát triển các Hợp tác xã, Tổ hợp tác và các trang trại sản xuất nông nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi nhất để các hợp tác xã tham gia các dự án sản xuất liên kết theo mô hình chuỗi giá trị. Toàn tỉnh hiện có 352 HTX nông nghiệp, tăng 49 HTX so với năm 2019, trong đó có: 77 HTX có liên kết với doanh nghiệp (tăng 7 HTX so với 2019) và 54 HTX ứng dụng công nghệ cao; 524 trang trại, giảm 490 trang trại so với cùng kỳ 2019 (do rà soát lại theo tiêu chí theo quy định tại Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT, ngày 28/02/2020 của Bộ Nông nghiệp và PTNT). Năm 2020, toàn tỉnh đã thành lập mới 55 HTX nông nghiệp, đạt 159,2% KH và giải thể 05 HTX. Chất lượng hoạt động của các Hợp tác xã nông nghiệp, trang trại ngày càng thực chất và hiệu quả hơn, đã góp phần quan trọng thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và nâng cao đời sống người dân và phát triển kinh tế xã hội của địa phương⁽⁷⁾.

- Liên minh HTX tỉnh: Công tác hỗ trợ xây dựng 07 mô hình HTX điển hình tiên tiến, mô hình HTX gắn với chuỗi sản xuất các sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh, gồm: HTX Dịch vụ Thủy Lợi Quảng Tân, huyện Krông Ana; HTX Nông nghiệp bền vững và dịch vụ Tiến Thành, huyện Cư M'gar; HTX Dịch vụ

⁷ - Hợp tác xã: Tổng số HTX là 352 gồm: 308 HTX đang hoạt động và 44 HTX ngừng hoạt động, trong đó: 174 HTX hoạt động hiệu quả; Thành lập mới: 55 HTX và Giải thể HTX: 6 HTX.

- Tổ hợp tác: Tổng số Tổ hợp tác hiện nay là 267 THT, tăng 68 HTX so với 2019.

- Trang trại: Tổng số trang trại trên địa bàn tỉnh hiện nay có 1.014 trang trại, tăng 13 trang trại so với cùng kỳ 2019, gồm: Trồng trọt: 215 trang trại, Chăn nuôi: 275 trang trại, Thủy sản: 08 trang trại, Tổng hợp: 26 trang trại.

nông nghiệp Bình An, huyện Ea H'leo; HTX Nông nghiệp dịch vụ Krông Búk, huyện Krông Búk; HTX Dịch vụ nông nghiệp Đàn Hương - Macca - Vip Phú Lộc, huyện Krông Năng; HTX Nông nghiệp 714, huyện Ea Kar; HTX Giảm nghèo Ea Súp, huyện Ea Súp. Đối với kế hoạch từ nguồn kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 là 550 triệu đồng, đã triển khai các hoạt động: xây dựng phóng sự và phát sóng trên Đài truyền hình tỉnh về xây dựng nông thôn mới; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cán bộ, thành viên HTX... Nhìn chung, hoạt động của các HTX trên địa bàn tỉnh ngày càng thiết thực, hiệu quả, góp phần tích cực thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới ở các địa phương.

Đến nay, có 122/152 xã đạt tiêu chí số 13, đạt tỷ lệ 80,3% (tăng 10 xã so với năm 2019).

5. Phát triển giáo dục ở nông thôn (tiêu chí số 14)

Đã tiến hành kiểm tra công nhận lại các huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2019, kết quả như sau:

- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: 184/184 xã, phường, thị trấn, 15/15 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn.
- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi: 184/184 xã, phường, thị trấn, 15/15 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn. Toàn tỉnh đạt chuẩn.
- Phổ cập giáo dục tiểu học có 01 xã đạt mức độ 1, 39 xã phường đạt mức độ 2, 144 xã, phường đạt mức độ 3, 10/15 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn mức độ 2, 5/15 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn mức độ 3. Tỉnh đạt chuẩn mức độ 2.
- Phổ cập giáo dục THCS có 69 xã phường đạt mức độ 1, 63 xã phường đạt mức độ 2, 52 xã, phường đạt mức độ 3; 11/15 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn mức độ 1, 4/15 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn mức độ 2. Toàn tỉnh đạt chuẩn mức độ 1.
- Xóa mù chữ: 40 xã phường đạt mức độ 1, 144 xã đạt mức độ 2: 7/15 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn mức độ 1, 8/15 huyện, thị xã, thành phố đạt chuẩn mức độ 2. Toàn tỉnh đạt chuẩn mức độ 1.

Đến nay, có 148/152 xã đạt tiêu chí 14, đạt tỷ lệ 97,4% (tăng 06 xã so với năm 2019).

6. Phát triển y tế cơ sở, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe người dân nông thôn (tiêu chí số 15)

- Hệ thống y tế cơ sở đã được đầu tư hoàn thiện, cơ bản đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn, 152/152 Trạm Y tế được đầu tư kiên cố, đáp ứng theo yêu cầu theo các tiêu chí của Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã đến năm 2020 (Ban hành kèm theo Quyết định số 4667/QĐ-BYT ngày 07/11/2014 của Bộ Y tế);

- 100% thôn buôn trên địa bàn có nhân viên y tế và thường xuyên được tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ, lồng ghép với các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu trên địa bàn.

- Chăm sóc sức khỏe trẻ em và học sinh: Nâng cao nhận thức của người dân, người dân thực hiện tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch; góp phần tăng tỷ lệ tiêm chủng phòng chống dịch bệnh; Đảm bảo an toàn tiêm chủng và an toàn phòng chống COVID-19 trong các ngày tiêm chủng. Đẩy mạnh giáo dục thay đổi hành vi cho trẻ em về dinh dưỡng hợp lý, hạn chế các thực phẩm không có lợi cho sức khỏe; Tổ chức Chiến dịch cho trẻ uống vitamin A và thuốc tẩy giun định kỳ 02 lần/năm; tỷ lệ uống vitamin A 02 đợt trong năm 2020 đạt chỉ tiêu đề ra (>95%).

- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn tỉnh trong năm 2019 đạt trên 87.3%; 6 tháng đầu năm 2020 đạt tỷ lệ 89%; tuy nhiên, một số người dân vẫn còn có nhận thức đúng về lợi ích và vai trò của việc tham gia bảo hiểm y tế.

- Đời sống kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, nhất là ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số; trình độ nhận thức của người dân về chăm sóc sức khỏe ban đầu chưa cao, còn tồn tại quan điểm lạc hậu trong sinh hoạt, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi còn cao.

Đến nay, có 152/152 xã đạt tiêu chí 15, đạt tỷ lệ 100% (*tăng 01 xã so với năm 2019*).

7. Nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn (tiêu chí số 16)

Xây dựng Gia đình văn hóa, được các cấp từ tỉnh đến cơ sở quan tâm chỉ đạo thực hiện; nhận thức về vị trí, vai trò và trách nhiệm của gia đình đối với cộng đồng, từng thành viên trong gia đình và nhân dân từng bước được nâng cao; việc thực hiện nếp sống văn minh, trong việc cưới, việc tang, lễ hội ngày càng được thực hiện rộng rãi trong nhân dân; từ đó các tệ nạn xã hội và hủ tục lạc hậu từng bước được đẩy lùi. Năm 2020, toàn tỉnh có 376.914/452.454 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa (*đạt 83,3%*), có 2.044/2.481 thôn, buôn, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn văn hóa (*đạt 82,4%*).

Hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao ở nông thôn trên địa bàn tỉnh đã được quan tâm đầu tư xây dựng, nâng cấp và hỗ trợ trang thiết bị để tổ chức các hoạt động văn hóa. Năm 2020, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Kế hoạch hỗ trợ thiết chế văn hóa cho 16 Nhà văn hóa cấp xã, 262 Hội trường thôn, Nhà văn hóa cộng đồng buôn cho các xã, các thôn, buôn của xã đăng ký hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới năm 2020, xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 4 xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới thuộc 02 huyện: Buôn Đôn, Ea Súp. Cơ bản đáp ứng nhu cầu tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, giao lưu văn hóa, giải trí và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống như: Phục vụ tổ chức các hội nghị, họp mặt, tọa đàm, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sinh hoạt của Đảng viên, nhân dân, phổ biến kiến thức pháp luật, bình xét các danh hiệu văn hóa. Mở các

lớp năng khiếu đàn, hát, bóng đá, bóng chuyền, cầu lông, cờ vua, võ thuật, thể dục dưỡng sinh, các lớp dạy nghề, sinh hoạt câu lạc bộ gia đình, hội thi, liên hoan văn nghệ, diễn tấu cồng chiêng, biểu diễn dân ca dân vũ.

Đến nay, có 133/152 xã đạt tiêu chí số 16, đạt tỷ lệ 87,5% (tăng 09 xã so với năm 2019).

8. Vệ sinh môi trường nông thôn, khắc phục, xử lý ô nhiễm và cải thiện môi trường tại các làng nghề (tiêu chí số 17)

Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu HĐND tỉnh Nghị quyết quy định mức chi công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; hoàn thành tham mưu Báo cáo kết quả Bộ chỉ số theo dõi đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn năm 2019; Tổng hợp số liệu mục tiêu về Nước sạch và VSMTNT trên địa bàn tỉnh; tiếp tục thực hiện Chương trình “Mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn dựa trên kết quả” và tổ chức quản lý vận hành 24 công trình công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn, đảm bảo cấp nước cho người dân. Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95%, tăng 2,5% so với năm 2019.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã tổ chức triển khai điều tra, rà soát tình hình thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và các cơ sở hoạt động phế liệu trên địa bàn tỉnh và đề nghị UBND cấp huyện tăng cường quản lý chất thải rắn trên địa bàn quản lý, ưu tiên phân bổ kinh phí cho hoạt động thu gom, xử lý chất thải; lắp đặt các bể thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp quản lý và người dân trong công tác bảo vệ môi trường; hướng dẫn các hộ gia đình tại những nơi chưa có dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt tự xử lý chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường; tổ chức hướng dẫn, vận động nhân dân thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật theo quy định; không để xảy ra tình trạng rác thải sinh hoạt, trong đó có rác thải nhựa xả bừa bãi, xả thẳng xuống kênh, mương, ao, hồ, sông, suối... gây ô nhiễm môi trường. Tăng cường công tác kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm đối với các trường hợp xả bừa bãi, xả thẳng rác thải xuống kênh, mương, ao, hồ, sông, suối gây ô nhiễm môi trường. Qua đó, hầu hết các đơn vị đã triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả nhất định. Căn cứ Danh mục các làng nghề ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng cần xử lý ban hành kèm theo Công văn số 3141/BTNMT-TCMT ngày 22/6/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đẩy mạnh thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới, tỉnh Đắk Lắk không có làng nghề bị ô nhiễm nghiêm trọng.

Sở Xây dựng báo cáo về tổ chức thu gom và xử lý chất thải rắn: Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, hoạt động tổ chức thu gom và xử lý CTR khu vực nông thôn được phát triển đáng kể. Đến nay, toàn tỉnh có khoảng 88/152 xã có tổ chức dịch vụ thu gom, vận chuyển xử lý CTR sinh hoạt tại các khu vực trung tâm xã, khu dân cư tập trung, các trục

đường chính (Quốc lộ, Tỉnh lộ, liên xã). Tỷ lệ số xã có dịch vụ thu gom CTR: chiếm 57,8 %; các bãi xử lý CTR khu vực nông thôn chủ yếu được xử lý chung với xử lý CTR thông thường trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố. Tỷ lệ chất thải rắn nông thôn được thu gom, xử lý đạt khoảng 35-40%.

Đến nay, có 95/152 xã đạt tiêu chí số 17, đạt tỷ lệ 62,5% (*tăng 07 xã so với năm 2019*).

9. Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội trong xây dựng nông thôn mới; cải thiện và nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công; bảo đảm và tăng cường khả năng tiếp cận pháp luật cho người dân (tiêu chí số 18)

Hiện nay, 152/152 xã đã đảm bảo đầy đủ các hệ thống chính trị cơ sở, đã bố trí hoặc quy hoạch cán bộ chủ chốt cấp xã là nữ. Tổng số cán bộ cấp xã là 2.039 người, trong đó trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Sơ cấp là 99 người, Trung cấp là 615 người, Cao đẳng là 58 người, Đại học là 1.142 người, Thạc sỹ là 15 người. Tổng số công chức cấp xã là 2.103 người, trong đó trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Sơ cấp là 25 người, Trung cấp là 566 người, Cao đẳng là 186 người, Đại học là 1.302 người, Thạc sỹ là 14 người.

Sở Nội vụ đã tập trung chỉ đạo, triển khai đầy đủ, đồng bộ, tích cực và hướng dẫn các nội dung quy hoạch, kế hoạch trong phát triển đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ; đảm bảo đầy đủ các hệ thống chính trị cơ sở theo quy định hướng tới một hệ thống chính trị quản lý trong sạch vững mạnh, đảm bảo hệ thống lãnh đạo ở cơ sở có 01 lãnh đạo chủ chốt là nữ; ban hành Quyết định số 319/QĐ-SNV ngày 29/5/2020 về việc phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ xã trên địa bàn tỉnh năm 2020 theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Sở Tư pháp báo cáo: năm 2019, toàn tỉnh có 146/184 đơn vị cấp xã được công nhận đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (đạt tỷ lệ 79,3%), trong đó: thành phố Buôn Ma Thuột có 20/21 đơn vị; thị xã Buôn Hồ có 04/12 đơn vị; huyện Ea Kar có 13/16 đơn vị; huyện Ea H'leo có 12/12 đơn vị; huyện Ea Súp có 08/10 đơn vị; huyện Cư Kuin có 08/08 đơn vị; huyện Cư M'gar có 12/17 đơn vị; huyện Krông Bông có 11/14 đơn vị; huyện Krông Búk có 04/07 đơn vị; huyện Krông Năng có 12/12 đơn vị; huyện Krông Pắc có 10/16 đơn vị; huyện Krông Ana có 06/08 đơn vị; huyện Lắk có 11/11 đơn vị; huyện M'Đrăk có 09/13 đơn vị; huyện Buôn Đôn có 06/07 đơn vị. Trên cơ sở kết quả này, Sở Tư pháp đã tham mưu UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo tiếp tục thực hiện hiệu quả nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh (*Công văn số 1846/UBND-NC ngày 06/3/2020 của UBND tỉnh về việc tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh*).

Đến nay, có 144/152 xã đạt tiêu chí số 18, đạt tỷ lệ 94,7% (*giảm 04 xã so với năm 2019*).

10. Giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn (tiêu chí số 19)

* Về quốc phòng:

Bộ CHQS tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo Ban CHQS các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng nền QPTD gắn với tham gia xây dựng thực lực chính trị cơ sở, thông qua việc phối hợp với các ngành chức năng xây dựng, phát triển đảng trong lực lượng DQTV, DBĐV, xây dựng chi bộ quân sự cấp xã có cấp ủy bền vững, đào tạo cán bộ quân sự xã, phường, thị trấn; tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, diễn tập khu vực phòng thủ, thường xuyên bồi dưỡng, củng cố bản lĩnh chính trị và sức chiến đấu của lực lượng DQTV, DBĐV; phối hợp chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng, nhằm nâng cao nhận thức về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, an ninh trong tình hình mới. Tính đến nay toàn tỉnh có 152/152 xã đạt vững mạnh về quốc phòng (*chỉ tiêu 19.1*).

Đảng ủy, Bộ CHQS tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao hiệu quả các hình thức công tác dân vận gắn với thực hiện các chủ trương về công tác dân vận của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 5 như: Thực hiện “*Hũ gạo vì người nghèo*” ở các bếp ăn tập thể, “*Xóa hộ đói, giảm hộ nghèo*” trên địa bàn đóng quân, làm công tác dân vận ở các xã đặc biệt khó khăn gắn với Phong trào “*Lực lượng vũ trang chung sức xây dựng nông thôn mới*”. Với phương châm “*Bộ đội có công sức, địa phương và nhân dân có ngân sách*”; thực hiện hành quân dã ngoại làm công tác dân vận, các đơn vị đã phối hợp cùng với cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể cùng nhân dân địa phương dọn vệ sinh 25 km đường thôn, buôn với 250 ngày công; phát quang, tu sửa đường giao thông liên thôn được 15 km, nạo vét 1,5 km kênh mương thủy lợi; đào mương thoát nước được 200m, đổ 02 sân bê tông ở xã Cư Mlan với diện tích 1.000m²...

* Về an ninh trật tự:

Công an tỉnh tập trung chỉ đạo các đơn vị, Công an huyện, thị xã, thành phố tham mưu cấp ủy, chính quyền có nghị quyết lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo ANTT, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ ANTT; tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 166/QĐ-UBND, ngày 20/01/2020 về việc công nhận 206 cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về ANTT” năm 2019 theo Thông tư số 23/BCA của Bộ trưởng Bộ Công an; Kế hoạch số 5818/KH-UBND ngày 06/7/2020 v/v Tổ chức Ngày hội toàn dân bảo vệ ANTT. Kết quả có 2.313 khu dân cư, 162 xã, phường, thị trấn, 964 cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn an toàn về ANTT năm 2020.

Công an tỉnh chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp triển khai thực hiện nghiêm túc chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác đảm bảo ANTT, trọng tâm là: (1) Kế hoạch cao điểm tấn công trấn áp tội phạm đảm bảo ANCT, TTATXH Tết Nguyên đán Canh Tý năm 2020, gắn với tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch đấu tranh phòng, chống tội phạm liên quan “tín dụng đen”; (2) Chương trình công tác dân vận năm 2020; (3) kế hoạch phát động phong trào toàn dân bảo vệ ANTT năm 2020; (4) kế hoạch Sơ kết, tổng kết, xây dựng, nhân rộng mô hình, điển hình quần chúng tự quản về an ninh, trật tự năm 2020; (5) kế hoạch công tác xây dựng phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc trong cơ

quan, doanh nghiệp, nhà trường năm 2020; (6) kế hoạch vận động, tranh thủ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số năm 2020; (7) kế hoạch thực hiện “Năm dân vận khéo” 2020; (8) Công văn triển khai kế hoạch phối hợp trong công tác bảo vệ an ninh chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; tuần tra bảo vệ biên giới; quản lý, bảo vệ, phòng cháy và chữa cháy rừng ở địa phương, cơ sở năm 2020; (9) Kế hoạch kiểm tra, hướng dẫn công tác xây dựng mô hình trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2020; (10) hướng dẫn công an các huyện, thị xã, thành phố rà soát, xác định xã trọng điểm về an ninh trật tự và chỉ đạo tổ chức diễn đàn “Công an xã lắng nghe ý kiến nhân dân” năm 2020...

Đến nay, có 148/152 xã đạt tiêu chí 19, đạt tỷ lệ 97,4% (*giảm 01 xã so với năm 2019*).

11. Về huy động xây dựng cơ sở hạ tầng tại các địa phương

Theo báo cáo số liệu chưa đầy đủ của các đơn vị, trong năm 2020, các địa phương trong tỉnh đã huy động sức dân để xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn với tổng số tiền đóng góp trên 200 tỷ đồng (trong đó: đóng góp bằng tiền mặt hơn 53 tỷ đồng, hiến hơn 10.000 m² đất và góp hơn 8.000 ngày công lao động) để nhựa hóa, bê tông hóa, cải tạo hơn 34 km đường trục xã, liên xã; cứng hóa hơn 180 km đường trục thôn buôn; cấp phối đá dăm hơn 21 km; sửa chữa, nâng cấp hơn 48 km đường ngõ xóm và 28 km đường giao thông nội đồng. Xây dựng, nâng cấp 18 công trình hồ, thủy lợi và kiên cố hóa hơn 19 km kênh mương. Hoàn thành đưa vào sử dụng 03 nhà văn hóa xã và xây dựng mới 03 NVH xã, 8 hội trường thôn, buôn; sửa chữa 57 hội trường thôn, nhà sinh hoạt cộng đồng buôn. Xây dựng mới 65 phòng học, sửa chữa 02 phòng học...; trong đó, có sự phối hợp và tích cực tham gia của Đoàn thanh niên, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các đoàn thể CT-XH các cấp.

12. Kết quả huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực

12.1. Tổng các nguồn lực dự kiến thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 là **5.204.740 triệu đồng**, trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước trực tiếp thực hiện Chương trình là: **950.513** triệu đồng, trong đó:

+ Ngân sách Trung ương là **478.630** triệu đồng (vốn ĐTPT: **393.830** triệu đồng (Vốn trong nước: **223.830** triệu đồng; Vốn nước ngoài: **170.000** triệu đồng); vốn SN: **84.800** triệu đồng);

+ Ngân sách địa phương là: **471.883** triệu đồng; trong đó, Ngân sách tỉnh là: **407.270** triệu đồng (Vốn ĐTPT: **369.580** triệu đồng, Vốn sự nghiệp: **37.690** triệu đồng); Còn lại là NSH và NSX: **64.613** triệu đồng;

- Vốn huy động: **235.092** triệu đồng (*tổng hợp qua danh mục dự án áp dụng cơ chế đầu tư đặc thù để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu*);

- Vốn lồng ghép: **1.819.135** triệu đồng (*từ các chương trình, dự án khác như: Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững; Dự án Mở rộng quy mô vệ*

sinh dựa theo kết quả; Chương trình mục tiêu cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, các chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn...);

- Vốn tín dụng: **2.200.000** triệu đồng (*huy động từ các tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh để phát triển sản xuất, nâng cao đời sống, giải quyết vấn đề về môi trường...*).

(Chi tiết như Phụ lục số 4 đính kèm)

12.2. Kết quả phân bổ và sử dụng nguồn vốn ĐTPT ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh bố trí trực tiếp cho Chương trình:

- Tổng vốn kế hoạch 2020 là: **683.390** triệu đồng (NSTW là 313.810 triệu đồng; NST là 369.580 triệu đồng): Bố trí cho 17 dự án hoàn thành và 06 dự án chuyển tiếp được đầu tư theo cơ chế đặc thù là: **8.674** triệu đồng; 73 dự án (Quyết toán, hoàn thành, chuyển tiếp và khởi công mới 2020) được đầu tư theo cơ chế thông thường là: **308.463** triệu đồng; Bố trí thực hiện công tác khen thưởng cho 16 xã đủ điều kiện được thưởng là: **16.000** triệu đồng; Bố trí đối ứng từ nguồn NST để thực hiện Đề án hỗ trợ thôn, bản áp thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 4970/KH-UBND ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh là: **14.000** triệu đồng; Bố trí hỗ trợ các xã đã được công nhận đạt chuẩn để xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, xã nông thôn mới nâng cao và triển khai Đề án xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển du lịch là: **30.646** triệu đồng; Bố trí cho 17 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới KH 2020, để đảm bảo lũy kế số xã đạt chuẩn nông thôn mới đến 2020 đạt tối thiểu là 61 xã, số vốn là: **130.000** triệu đồng; Bố trí cho 49 xã thuộc xã ĐBK, xã biên giới đang thụ hưởng Chương trình 135 và 33 xã còn lại không thuộc đối tượng ưu tiên, nhưng chưa đạt chuẩn nông thôn mới là: **175.607** triệu đồng.

- Đối với nguồn vốn dự phòng kế hoạch đầu tư công trung hạn, tổng vốn **80.020** triệu đồng: Bố trí hỗ trợ cho 10 HTX theo Quyết định 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ là **25.360** triệu đồng; Bố trí cho các thôn, buôn thuộc 04 xã biên giới của Đề án theo Quyết định 1385/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ với số vốn: **54.660** triệu đồng.

- Việc sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước đảm bảo theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản liên quan. Căn cứ kế hoạch được giao, hướng dẫn của UBND tỉnh và các Sở, ban, ngành liên quan, các đơn vị, chủ đầu tư đã đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ của Chương trình và giải ngân hết số vốn được giao.

12.3. Kết quả phân bổ và sử dụng nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh bố trí trực tiếp cho Chương trình:

- Ngân sách Trung ương bố trí cho các nội dung: Phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và phát triển ngành nghề nông thôn; công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn; công tác duy tu, bảo dưỡng, vận hành các công trình

sau đầu tư trên địa bàn xã; nâng cao chất lượng đời sống văn hóa của người dân nông thôn, phát triển giáo dục ở nông thôn; công tác đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ cấp tỉnh, huyện, xã về triển khai thực hiện Chương trình nông thôn mới; công tác chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện Chương trình của cấp tỉnh, huyện, xã; công tác truyền thông về Chương trình nông thôn mới, chương trình hỗ trợ phát triển Hợp tác xã; triển khai Chương trình OCOP (Mỗi xã một sản phẩm); công tác giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; công tác giữ vững quốc phòng, an ninh và trật tự xã hội nông thôn; thực hiện xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Thực hiện thí điểm mô hình khu dân cư kiểu mẫu, vườn mẫu; Thực hiện Đề án hỗ trợ thôn, buôn thuộc các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới xây dựng nông thôn mới; thực hiện thí điểm lập quy hoạch vùng huyện theo Quyết định số 676/QĐ-TTg ngày 18/5/2017 của TTCP.

- Ngân sách tỉnh đối ứng bố trí cho nội dung Hỗ trợ thiết bị đào tạo nghề cho các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp công lập.

12.4. Kết quả giải ngân

Tính đến ngày 31/12/2020, nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020 giải ngân được **852.098/950.513** triệu đồng, đạt 89,6% KH (vốn ĐTPT: **735.416/828.023** triệu đồng, đạt 88,8% KH; vốn SN là **116.682/122.490** triệu đồng, đạt 95,3% KH), trong đó:

- Nguồn vốn NS Trung ương giải ngân: **456.037/478.630** triệu đồng, đạt 95,3% KH (vốn ĐTPT: **377.045/393.830** triệu đồng, đạt 95,7% KH; vốn SN: **78.992/84.800** triệu đồng, đạt 93,2% KH).

- Nguồn vốn NS địa phương giải ngân: **396.061/471.883** triệu đồng, đạt 83,9% KH (Vốn ĐTPT: **358.371/434.193** triệu đồng, đạt 82,5% KH; Vốn SN: **37.690/37.690** triệu đồng, đạt 100% KH).

*** Nguyên nhân của tiến độ giải ngân chậm:**

- Một số đơn vị cấp huyện, chủ đầu tư chưa thực sự quyết liệt, chủ động trong việc giao chi tiết vốn để triển khai thực hiện và giải ngân vốn (*UBND tỉnh yêu cầu về thời gian giao chi tiết KH vốn năm 2020 là trước ngày 29/02/2020*).

- Các dự án có quy mô nhỏ nên một số chủ đầu tư không thực hiện ứng vốn và chờ thanh toán khi dự án hoàn thành hoặc phê duyệt quyết toán.

- Nguồn vốn NST bố trí thực hiện Chương trình nông thôn mới chủ yếu là từ nguồn thu sử dụng đất, chiếm tỷ lệ cao 93,63% (346.049/369.580 triệu đồng) nên rất phụ thuộc vào tình hình thực tế về nguồn thu sử dụng đất của từng địa phương.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên thiếu nguồn lao động để thi công Dự án của vốn đầu tư và hạn chế tập trung đông người, làm ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của nguồn vốn sự nghiệp.

12.5. Kết quả xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới

Toàn tỉnh duy trì và giữ vững mục tiêu không có nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

12.6. Theo báo cáo của Ngân hàng nhà nước tỉnh: Dư nợ cho vay Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đến hết quý IV/2020 đạt khoảng 31.641 tỷ đồng; trong đó: cho vay hộ sản xuất kinh doanh đạt 20.023 tỷ đồng, cho vay làm đường nông thôn đạt 3 tỷ đồng, cho vay xây dựng chợ nông thôn đạt 54 tỷ đồng, cho vay xây dựng nhà ở đạt 1.769 tỷ đồng, cho vay hộ nghèo đạt 1.247 tỷ đồng, cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đạt 683 tỷ đồng, và cho vay khác đạt 7.862 tỷ đồng.

13. Kết quả thực hiện theo Bộ tiêu chí về nông thôn mới

Đến tháng 12/2020, lũy kế toàn tỉnh có: 66 xã 19 tiêu chí (*đạt chuẩn nông thôn mới*), 11 xã đạt 17-18 tiêu chí; 13 xã đạt 15-16 tiêu chí; 16 xã đạt 13-14 tiêu chí; 39 xã đạt 10-12 tiêu chí, 7 xã đạt 5-9 tiêu chí ⁽⁸⁾. Một số tiêu chí đạt cao như: tiêu chí số 1 về Quy hoạch, tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông, tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm, tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo, tiêu chí số 15 về Y tế, tiêu chí số 19 về Quốc phòng và An ninh; ngoài ra, một số tiêu chí đạt thấp như: tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa (86 xã), tiêu chí số 10 về Thu nhập (87 xã), tiêu chí số 11 về Hộ nghèo (84 xã); không còn xã đạt dưới 7 tiêu chí.

Toàn tỉnh đạt 2.359 tiêu chí/2.888 tiêu chí, bằng 81,7%, tăng 109 tiêu chí so với năm 2019; bình quân toàn tỉnh đạt 15,52 tiêu chí/xã, tăng 0,72 tiêu chí so với năm 2019 (*đạt và vượt kế hoạch đề ra, tăng 1,14 tiêu chí so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh giao trong giai đoạn 2016 - 2020*). Lũy kế toàn tỉnh có 66 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 43,42% (*đạt và vượt kế hoạch đề ra, tăng 05 xã so với kế hoạch HĐND tỉnh giao, tăng 06 xã so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao trong giai đoạn 2016 - 2020*).

Một số huyện đạt cao chỉ tiêu về bình quân tiêu chí/xã, như: thành phố BMT đạt 19 tiêu chí/xã, thị xã Buôn Hồ đạt 18,8 TC/xã; huyện Cư M'gar đạt 18,46 TC/xã; huyện Ea H'leo đạt 17,36 TC/xã; huyện Krông Pắc 17,46 TC/xã và một số huyện đạt thấp: huyện M'Drăk đạt 10,8 TC/xã; huyện Krông Bông đạt 11,7 TC/xã; huyện Lắk đạt 11,6 TC/xã; huyện Ea Súp đạt 12,2 TC/xã; huyện Buôn Đôn đạt 13 TC/xã.

(Chi tiết như Phụ lục từ số 01 - 03 đính kèm)

* Về thành phố Buôn Ma Thuột hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã phối hợp với các sở, ngành và UBND thành phố Buôn Ma Thuột bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng

⁸ Tính theo từng tiêu chí, có 152 xã đạt tiêu chí số 1, 99 xã đạt tiêu chí 2, 128 xã đạt tiêu chí 3, 134 xã đạt tiêu chí 4, 113 xã đạt tiêu chí 5, 86 xã đạt tiêu chí 6, 120 xã đạt tiêu chí 7, 147 xã đạt tiêu chí 8, 117 xã đạt tiêu chí 9, 87 xã đạt tiêu chí 10, 84 xã đạt tiêu chí 11, 150 xã đạt tiêu chí 12, 122 xã đạt tiêu chí 13, 148 xã đạt tiêu chí 14, 152 xã đạt tiêu chí 15, 133 xã đạt tiêu chí 16, 95 xã đạt tiêu chí 17, 144 xã đạt tiêu chí 18, 148 xã đạt tiêu chí 19.

thẩm định Trung ương đề nghị xem xét công nhận (*đạt kế hoạch đề ra so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh giao trong giai đoạn 2016 - 2020: 01 đơn vị đạt chuẩn*).

* Về Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, kết quả: xã Hòa Thuận (thành phố Buôn Ma Thuột) đã hoàn thành 20/20 tiêu chí, đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét công nhận.

* Về Bộ tiêu chí thôn, buôn đạt nông thôn mới được thực hiện trên địa bàn 04 xã khu vực biên giới, kết quả: huyện Ea Súp đã có 14 thôn đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 77,8% kế hoạch (*theo Kế hoạch số 4970/KH-UBND ngày 20/6/2019 của UBND tỉnh là 18 thôn, buôn; còn lại 01 thôn của huyện Ea Súp và 03 buôn của huyện Buôn Đôn chưa đạt*).

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, trong năm 2020, mặc dù tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 tác động tiêu cực đến mọi mặt của đời sống nhưng với sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, sự cố gắng nỗ lực của các ngành, các địa phương và toàn thể nhân dân kịp thời thích ứng với tình hình và đạt mục tiêu “kép” (vừa khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, vừa phòng, chống dịch bệnh hiệu quả). Đời sống nhân dân cơ bản ổn định, nhận thức của cán bộ, Đảng viên và người dân về Chương trình nông thôn mới ngày càng được nâng lên, hưởng ứng tích cực phong trào “Đắc Lắc chung tay xây dựng nông thôn mới” và hoàn thành xuất sắc mục tiêu Chương trình đã đề ra của năm 2020 và giai đoạn 2016 - 2020, cụ thể: các địa phương không còn nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; toàn tỉnh đạt 2.359 tiêu chí/2.888 tiêu chí (đạt tỷ lệ bằng 81,7%), tăng 109 tiêu chí so với năm 2019; bình quân toàn tỉnh đạt 15,52 tiêu chí/xã, tăng 0,72 tiêu chí so với năm 2019 (*đạt và vượt kế hoạch đề ra, tăng 1,14 tiêu chí so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh giao trong giai đoạn 2016 - 2020*). Lũy kế toàn tỉnh có 66 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 43,42% (*đạt và vượt kế hoạch đề ra, tăng 05 xã so với kế hoạch HĐND tỉnh giao, tăng 06 xã so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao trong giai đoạn 2016 - 2020*).

- Thành phố Buôn Ma Thuột hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới: Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã phối hợp với các sở, ngành và UBND thành phố Buôn Ma Thuột bổ sung và hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng thẩm định Trung ương đề nghị xem xét công nhận (*đạt kế hoạch đề ra so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh giao trong giai đoạn 2016 - 2020: 01 đơn vị đạt chuẩn*).

- Xã Hòa Thuận (thành phố Buôn Ma Thuột) đã hoàn thành 20/20 tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đang hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét công nhận.

- 05 huyện khó khăn của tỉnh (*M'Drăk, Ea Súp, Buôn Đôn, Lắk, Krông Bông*): mỗi huyện đã có 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2020.

- Trong năm 2020, các đơn vị đã hỗ trợ 3.210 tấn xi măng để các xã làm đường giao thông (thành phố Buôn Ma Thuột hỗ trợ 1.210 tấn, Công ty Xi măng Hoàng Thạch hỗ trợ huyện Cư M'gar 1.000 tấn, huyện Ea Súp 1.000 tấn).

- Huyện Cư M'gar đã triển khai xây dựng 4 mô hình vườn mẫu tại xã Quảng Tiến, Ea Kpam, Ea Mnang, Ea Drong.

- Phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới ngày càng phát triển rộng khắp, các cấp các ngành quan tâm, được nhân dân đồng tình hưởng ứng, tổng số tiền đóng góp trên 200 tỷ đồng (trong đó: đóng góp bằng tiền mặt hơn 53 tỷ đồng, hiến hơn 10.000 m² đất và góp hơn 8.000 ngày công lao động) để nhựa hóa, bê tông hóa, cải tạo hơn 34 km đường trục xã, liên xã; cứng hóa hơn 180 km đường trục thôn buôn; cấp phối đá dăm hơn 21 km; sửa chữa, nâng cấp hơn 48 km đường ngõ xóm và 28 km đường giao thông nội đồng. Xây dựng, nâng cấp 18 công trình hồ, thủy lợi và kiên cố hóa hơn 19 km kênh mương. Hoàn thành đưa vào sử dụng 03 nhà văn hóa xã và xây dựng mới 03 NVH xã, 8 hội trường thôn, buôn; sửa chữa 57 hội trường thôn, nhà sinh hoạt cộng đồng buôn. Xây dựng mới 65 phòng học, sửa chữa 02 phòng học...

- Các mô hình phát triển sản xuất theo chuỗi liên kết giá trị gắn Chương trình nông thôn mới với tái cơ cấu ngành Nông nghiệp và PTNT ngày càng được quan tâm.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, vẫn còn một số khó khăn vướng mắc và tồn tại, hạn chế như sau:

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới của tỉnh đến năm 2020 mặc dù đã đạt và vượt kế hoạch đề ra, tuy nhiên vẫn còn thấp hơn so với bình quân chung của cả nước và vùng Tây nguyên (*cả nước có 60,97% xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân 16,38 tiêu chí/xã; vùng Tây nguyên có 52,7% xã đạt chuẩn nông thôn mới, bình quân 16,16 tiêu chí/xã*).

- Hiện nay, toàn tỉnh còn 86 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới (*chủ yếu là các xã thuộc khu vực III*), có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên cần nhu cầu kinh phí lớn để cơ bản hoàn thiện cơ sở hạ tầng.

- Khó khăn trong công tác lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, lý do: Trung ương chưa thông báo vốn và chưa ban hành các tiêu chí, định mức phân bổ vốn cũng như quy định về vốn dự phòng trong giai đoạn 2021 - 2025, về tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương.

- Theo báo cáo đánh giá của Ban Tuyên giáo (Tỉnh ủy): khó khăn lớn nhất là vốn đầu tư lớn, khó huy động từ các nguồn lực (70,4% ý kiến), nguồn lực đầu tư chưa đáp ứng được yêu cầu, vẫn còn trông chờ vào nguồn lực của Nhà nước. Còn nặng về thành tích, chưa chú trọng đến tính bền vững khi thực hiện các tiêu chí. Năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ làm nông thôn mới chưa đáp ứng được yêu cầu. Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa đầy đủ. Tỷ lệ người dân tham gia quản lý, giám sát các công trình xây dựng của xã chưa cao. Nhiều tiêu chí khó thực hiện như: tiêu chí số 10 về Thu nhập, tiêu chí số 11 về Hộ nghèo, tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm. Một số tiêu chí

ít có chuyển biến như: tiêu chí về Lao động có việc làm, công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn...

- Ảnh hưởng của đại dịch COVID 19 và tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp đã gây thiệt hại về người, tài sản và ảnh hưởng nặng nề đến đời sống sinh hoạt, sản xuất của người dân, qua đó, đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc duy trì các tiêu chí như: hạ tầng kinh tế - xã hội, thu nhập, hộ nghèo, tổ chức sản xuất, môi trường, an ninh trật tự nông thôn...

- Một số mặt hàng nông sản, chăn nuôi chủ đạo của tỉnh bị xuống thấp, ảnh hưởng đến thu nhập do vậy việc huy động nguồn lực trong dân trong phong trào xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

- Hình thức tổ chức sản xuất nông nghiệp đã có chuyển biến nhưng còn hạn chế về hiệu quả hoạt động; liên kết sản xuất với người dân chưa bền vững, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong sản xuất nông nghiệp; chưa hình thành được nhiều chuỗi liên kết sản xuất bền vững; hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều Hợp tác xã nông nghiệp đang gặp khó khăn về vốn, về quản trị, quy mô sản xuất nhỏ, kế hoạch kinh doanh ngắn hạn, thiếu tính chiến lược; nhiều địa phương đã xác định được sản phẩm chủ lực để tập trung phát triển nhưng thiếu sự tham gia của doanh nghiệp, hợp tác xã...

- Khó khăn trong thực hiện Dự án PTSX liên kết theo chuỗi giá trị: theo khoản 1, Điều 8, Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp: Ngân sách nhà nước hỗ trợ 30%, hợp tác xã đóng góp 70% tổng mức đầu tư của dự án và phải thực hiện theo các quy định của Nhà nước (*như quy trình lựa chọn nhà thầu để cung cấp máy móc, thiết bị theo quy định của Luật Đấu thầu*); tuy nhiên, do năng lực của hầu hết các hợp tác xã còn hạn chế nên rất khó khăn trong công tác triển khai thực hiện các dự án.

- Nội dung chi hỗ trợ và mức hỗ trợ thực hiện Chương trình OCOP theo hướng dẫn thực hiện tại Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính còn mang tính chung chung, chưa đầy đủ, khó hiểu, khó áp dụng, phần lớn quy định tập trung hỗ trợ cho công tác đào tạo, tập huấn, tuyên truyền, xúc tiến thương mại... mà chưa nghiên cứu quy định mức hỗ trợ cho chủ thể phát triển sản phẩm.

- Về công tác báo cáo:

+ Tổng hợp báo cáo theo nhiều biểu mẫu khác nhau, như: Theo Thông tư số 05/2017/TT-BNNPTNT ngày 01/3/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, theo Thông tư số 07/2017/TT-BKHĐT ngày 14/12/2017 của Bộ Kế hoạch và ĐT;

+ Chưa có hướng dẫn cụ thể về cách thống kê các nguồn lực thực hiện Chương trình, đặc biệt là đối với nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn huy động từ cộng đồng dân cư và nguồn huy động khác nên số liệu báo cáo có sự khác biệt lớn giữa các đơn vị;

+ Một số đơn vị cấp tỉnh được giao phụ trách tiêu chí nông thôn mới chưa thực hiện công tác tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí do đơn vị phụ trách; và chưa có sự phối hợp cung cấp số liệu của một số đơn vị trong cùng một tiêu chí;

+ Cán bộ làm công tác nông thôn mới của cấp huyện, cấp xã hầu hết là kiêm nhiệm nên việc cập nhật số liệu và theo dõi tổng hợp báo cáo của các địa phương còn chậm; ngoài ra, còn có sự phối hợp chưa tốt giữa các phòng ban với Văn phòng điều phối nông thôn mới và địa phương chưa báo cáo số liệu trực tiếp cho các sở ngành cấp tỉnh phụ trách tiêu chí nông thôn mới;

- Công tác rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch nông thôn mới cấp huyện và xã chưa được quan tâm.

- Chương trình OCOP khi triển khai trên diện rộng, nảy sinh nhiều vấn đề mới, trong đó một số địa phương chưa chỉ đạo quyết liệt; chưa bổ sung, phân công nhiệm vụ cụ thể, chưa chú ý đến hiệu quả của Chương trình, nhất là việc chưa khơi dậy được tiềm năng, lợi thế của khu vực nông thôn; cán bộ các cấp chưa được tiếp nhận nhiều thông tin liên quan đến Chương trình OCOP; các chủ thể còn lúng túng khi tiếp cận với Chương trình OCOP (*Bộ tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá xếp hạng sản phẩm OCOP...*); cán bộ triển khai Chương trình OCOP chủ yếu phụ trách lĩnh vực nông nghiệp nên hạn chế các lĩnh vực khác (Y tế, Văn hóa, Du lịch, thương mại...); một số sản phẩm tham gia OCOP thiếu chứng nhận chất lượng an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc; quy định về định mức hỗ trợ Chương trình OCOP còn chung chung, chưa cụ thể cần phải được điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp hơn với yêu cầu thực tế.

- Kinh phí bố trí để đầu tư, mua sắm, trang thiết bị bên trong và các công trình phụ trợ cho Nhà văn hóa xã sau khi xây dựng xong quá ít không đảm bảo thiết chế văn hóa theo quy định. Hầu hết các xã chưa có quỹ đất để bố trí cho khu vui chơi, giải trí cũng như trang bị một số trang thiết bị tối thiểu phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, cho mọi người dân đến tham gia; chưa tạo tạo môi trường lành mạnh, an toàn, phát triển toàn diện cho trẻ em, nâng cao kỹ năng sống cũng như công tác bảo vệ sức khỏe cho người cao tuổi.

- Cục Thống kê tỉnh là đơn vị thực hiện kết quả nên không xây dựng kế hoạch cho từng huyện, từng xã, vì vậy, không có chức năng nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra, giám sát. Ngoài ra, việc thực hiện phương pháp tính thu nhập bình quân đầu người/năm của từng xã theo đúng hướng dẫn là rất khó khăn, phức tạp, đòi hỏi phải đầu tư nhiều thời gian, nhân lực và công sức.

- Công tác xử lý chất thải rắn chưa được phân loại và chôn lấp theo đúng quy định, chưa có hệ thống xử lý nước rỉ rác mà mới chỉ dừng lại ở mức độ thu gom, vận chuyển, đổ và san ủi. Việc chôn lấp không đảm bảo vệ sinh đang là nguồn gây ô nhiễm môi trường đất, nước và làm phát sinh các khí gây mùi hôi ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của người dân gần các bãi chôn lấp.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2021

Xây dựng nông thôn mới là quá trình lâu dài, thường xuyên, liên tục, việc đạt chuẩn nông thôn mới chỉ là kết quả quan trọng ban đầu, các địa phương cần tiếp tục đầu tư xây dựng các tiêu chí ở mức cao hơn, bền vững hơn. Trong đó, không quá tập trung vào các tiêu chí xây dựng cơ bản, phải gắn xây dựng nông thôn mới với tái cơ cấu nông nghiệp và thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, ưu tiên thực hiện các giải pháp: tạo việc làm, đào tạo nghề cho người lao động; phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho người dân; xóa đói giảm nghèo; đầu tư cho thủy lợi, nước tưới tiêu, giao thông từ vùng nguyên liệu đến nơi sản xuất; đào tạo chương trình khoa học kỹ thuật cho người nông dân, chủ trang trại để tạo ra các sản phẩm nông sản chất lượng, năng suất, cung ứng cho thị trường...

I. MỤC TIÊU

- Tiếp tục giữ vững chất lượng và nâng cao chất lượng đối với các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới, phấn đấu lũy kế có 71 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt tỷ lệ 46,7%), 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Số tiêu chí đạt bình quân chung là 16 tiêu chí/xã.
- Duy trì không còn xã đạt dưới 7 tiêu chí.
- Lũy kế có từ 01 đến 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới.
- Tăng cường cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống ở nông thôn; đời sống nhân dân từng bước được nâng cao.
- Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí cho các xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, xây dựng mô hình điểm khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu; xây dựng và thực hiện xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 100/2019/QH14 ngày 27/11/2019 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; Quyết định số 375/QĐ-TTg ngày 10/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 54-KL/TW ngày 07/8/2019 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 02/11/2020 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Lắk Lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh về Kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh...

2. Nâng cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp và cả hệ thống chính trị trong xây dựng nông thôn mới, nhất là vai trò của người

đứng đầu, phải xem xây dựng nông thôn mới là một cuộc cách mạng, một nhiệm vụ chính trị trọng tâm cần thực hiện kiên trì, kiên nhẫn, thường xuyên và liên tục, phải xác định xây dựng nông thôn mới "có điểm khởi đầu, nhưng không có điểm kết thúc".

3. Rà soát, hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến 2030; ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình theo thẩm quyền; chỉ đạo các địa phương chủ động ban hành các cơ chế đặc thù hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo hướng nâng cao chất lượng, đi vào chiều sâu và bền vững; đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp thích hợp và đủ mạnh để thực sự khuyến khích việc tổ chức lại sản xuất theo hướng liên kết, hợp tác, ứng dụng khoa học - công nghệ, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn phát triển sản xuất, kinh doanh trong nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; chú trọng công nghiệp chế biến nông sản và công nghiệp thu hút nhiều lao động.

4. Đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ và cư dân nông thôn, nâng cao chất lượng phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và mạng xã hội; tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “Đắc Lắc chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025.

5. Chỉ đạo các địa phương, căn cứ các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình giai đoạn 2021 - 2025, để chủ động lựa chọn nội dung, nhiệm vụ ưu tiên, tập trung chỉ đạo và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình năm 2021, trong đó, chú trọng: (a) *Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội cơ bản đồng bộ, đảm bảo kết nối nông thôn - đô thị và kết nối các vùng, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu*; (b) *Phát triển kinh tế nông thôn gắn với cơ cấu lại ngành nông nghiệp*; (c) *Bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn*; (d) *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển kinh tế du lịch nông thôn*; (e) *Giữ gìn an ninh, trật tự xã hội và quốc phòng trên địa bàn nông thôn*.

6. Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập cho cư dân nông thôn, nhất là việc ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất; tập trung hỗ trợ hình thành liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị bền vững với quy mô sản xuất hàng hóa lớn đối với các nhóm sản phẩm chủ lực; đẩy mạnh chuyển đổi sang mô hình hợp tác xã kiểu mới theo Luật Hợp tác xã năm 2012 và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 17/3/2020 của Tỉnh ủy về Phát triển kinh tế tập thể; triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Đổi mới phương thức thực hiện và nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo hướng gắn đào tạo nghề với triển khai các mô hình, dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị cụ thể, theo nhu cầu hoặc dự án đầu tư ở nông thôn của doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế.

7. Tiếp tục triển khai hiệu quả Chương trình Khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 để góp phần nghiên cứu, giải quyết các vấn đề từ thực tiễn đặt ra trong phát triển sản xuất và nâng cao đời sống của người dân, phù hợp với điều kiện đặc thù của các địa phương; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình Khoa học công nghệ và tổng kết, đánh giá, nhân rộng các mô hình hiệu quả vào thực tiễn.

8. Tập trung giải quyết, xử lý một số vấn đề bức thiết ở địa phương được tổng kết sau 10 năm triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới như: thu gom và xử lý chất thải, nước thải, cung cấp nước sạch, ứng phó với biến đổi khí hậu, ứng dụng công nghệ thông tin...

9. Tăng cường và đa dạng hóa các nguồn vốn huy động để thực hiện Chương trình. Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương chủ động lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án hỗ trợ có mục tiêu trên địa bàn; huy động vốn đầu tư của doanh nghiệp đối với các công trình có khả năng thu hồi vốn trực tiếp; tăng cường các hình thức hợp tác công tư và xã hội hóa để thu hút đầu tư vào bảo vệ và xử lý môi trường, giao thông nông thôn, hạ tầng thương mại, cung cấp nước sạch, dịch vụ văn hóa - thể thao, dịch vụ y tế; có giải pháp khắc phục, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản trong Chương trình nông thôn mới, công khai các khoản đóng góp của dân theo nguyên tắc tự nguyện và do Hội đồng nhân dân xã thông qua, không được huy động quá sức dân.

10. Tiếp tục và triển khai thực hiện xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới; khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu.

11. Tập trung chỉ đạo kiện toàn Bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình ở các cấp đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến huyện, xã; nâng cao năng lực và kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng nông thôn mới các cấp ngày càng chuyên nghiệp; ưu tiên bố trí đủ người có tâm huyết, đủ năng lực cho bộ máy tham mưu về Chương trình nông thôn mới.

12. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong xây dựng nông thôn mới; tiếp tục phát huy vai trò phản biện, giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và cộng đồng dân cư đối với xây dựng nông thôn mới. Định kỳ, Ủy ban MTTQ các cấp tổ chức điều tra, đánh giá sự hài lòng của người dân đối với tiến độ và kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

III. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN NĂM 2021

Dự kiến nguồn lực thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2021 là **5.580.000 triệu đồng**, trong đó:

- Vốn ngân sách nhà nước là: **980.000** triệu đồng, bao gồm:
 - + Nguồn vốn ngân sách Trung ương là **490.000** triệu đồng (vốn ĐTPT: **400.000** triệu đồng; vốn SN: **90.000** triệu đồng);
 - + Nguồn vốn ngân sách địa phương là **490.000** triệu đồng (vốn ĐTPT: **400.000** triệu đồng; vốn SN: **90.000** triệu đồng);

- Vốn huy động : **240.000** triệu đồng;
- Vốn lồng ghép : **1.960.000** triệu đồng;
- Vốn tín dụng : **2.400.000** triệu đồng.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỚI TRUNG ƯƠNG

1. Tỷ lệ xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới của tỉnh Đắk Lắk còn cao 56,6% (86 xã) và đều là những xã có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Vì vậy, trong giai đoạn tới, đề nghị Trung ương tăng cường nguồn vốn hỗ trợ cho địa phương, để địa phương có điều kiện đầu tư đồng bộ cơ sở hạ tầng thiết yếu để phục vụ việc phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế, giảm nghèo đa chiều... góp phần cho người dân thoát nghèo, nâng cao thu nhập.

2. Đề nghị các Bộ ngành Trung ương sớm tham mưu ban hành các Bộ tiêu chí về Chương trình nông thôn mới phù hợp điều kiện thực tế với từng địa phương, ban hành các cơ chế, chính sách theo hướng ưu tiên nguồn vốn cho các tỉnh khó khăn, miền núi để giảm khoảng cách chênh lệch giữa các vùng, miền; có cơ chế chính sách ưu tiên để đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện cơ sở hạ tầng thiết yếu trên địa bàn xã, tập trung ở những xã nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số *(khi xây dựng và ban hành nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương cho các địa phương cần tính đến các yếu tố đặc thù của từng vùng như: Diện tích tự nhiên khu vực nông thôn; Tổng số km đường giao thông nông thôn; Tỷ lệ hộ nghèo; Tổng số hộ nghèo; Tỷ lệ dân tộc thiểu số; Số dân di cư tự do; Tỷ lệ hỗ trợ từ NS Trung ương... để phân bổ nhằm đảm bảo công bằng giữa các vùng, miền)*.

3. Đề nghị các Bộ ngành Trung ương sớm tham mưu Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn năm 2021 và giai đoạn 2021 - 2025; hướng dẫn địa phương triển khai thực hiện Chương trình trước hoặc cùng thời điểm giao kế hoạch vốn của Thủ tướng Chính phủ *(hướng dẫn về mục tiêu, nhiệm vụ; tiêu chí, định mức phân bổ vốn cũng như quy định về vốn dự phòng, tỷ lệ vốn đối ứng của địa phương...)*.

4. Đề nghị các Bộ ngành Trung ương sớm tham mưu ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế của Văn phòng điều phối nông thôn mới các cấp *(đề xuất Văn phòng điều phối nông thôn mới là cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cùng cấp hoặc là Cơ quan đặc thù về tham mưu, giúp việc và tổ chức thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thống nhất trên cả nước như quy định tại Khoản 4, Điều 9, Nghị định số 24/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ; quy định rõ cơ cấu tổ chức các phòng chuyên môn, biên chế tối thiểu)*.

5. Đề nghị Trung ương thống nhất mẫu báo cáo của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới *(giữa Thông tư của Bộ Nông nghiệp và PTNT và Bộ Kế hoạch và ĐT)*; có hướng dẫn về cách thống kê các nguồn lực thực hiện Chương trình, đặc biệt là đối với nguồn vốn tín dụng, nguồn vốn huy động từ cộng đồng dân cư và nguồn vốn huy động khác.

6. Để phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương trong công tác thực hiện Dự án PTSX liên kết theo chuỗi giá trị và Chương trình OCOP: Đề nghị các Bộ ngành Trung ương xem xét tham mưu Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT (báo cáo);
- VPĐP NTM TƯ (báo cáo);
- CT, PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- TTBCĐ các CTMTQG tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- Văn phòng điều phối NTM tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg20b)

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Y Giang Gry Niê Knơng**